

OST™

100C • 100 • 150 • 250C • 250 • 250H • 350



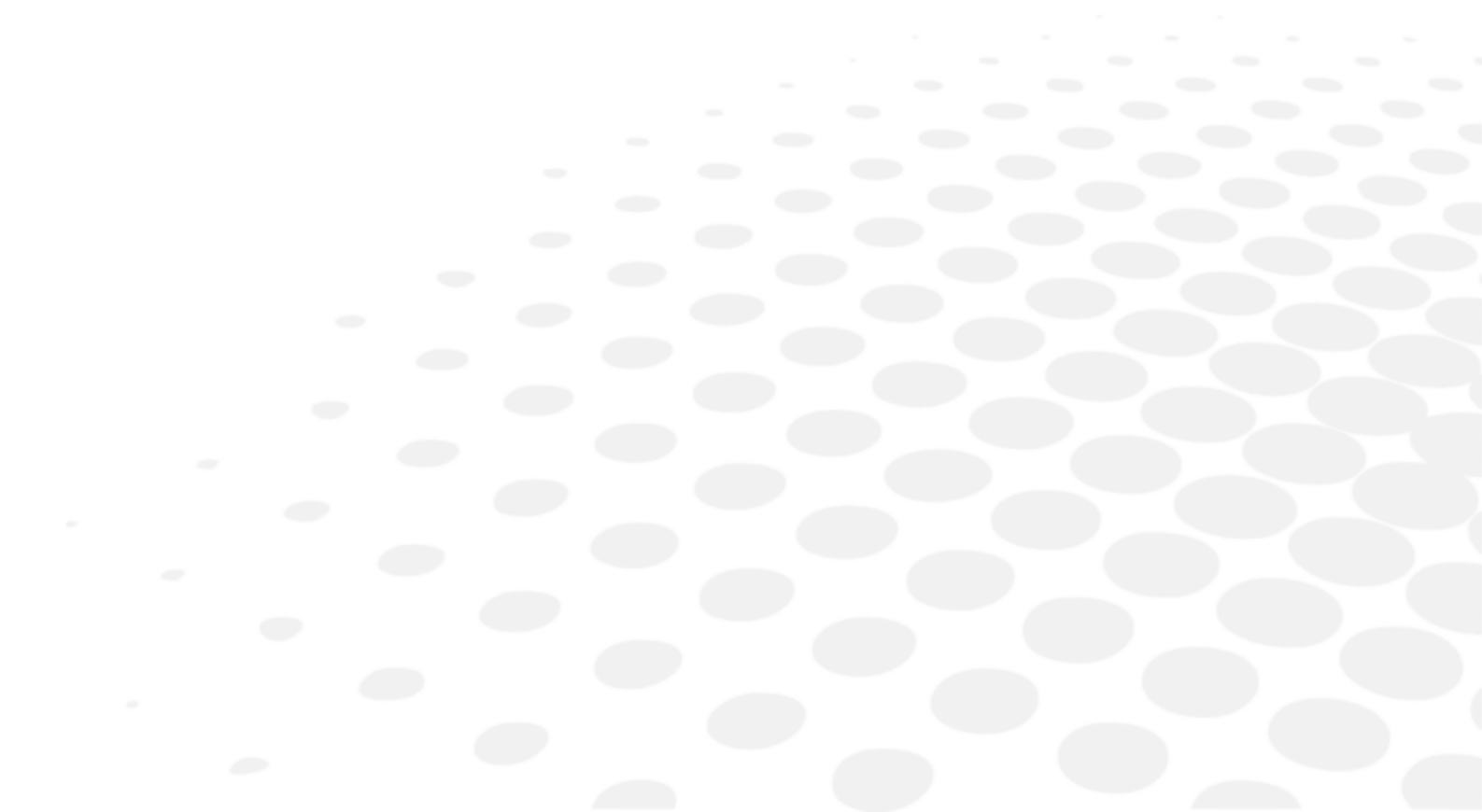
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TÓM TẮT

I. GIỚI THIỆU	4
II. HƯỚNG SỬ DỤNG	6
1. Công dụng	7
a. Mục đích sử dụng	7
2. Lợi ích lâm sàng dự kiến	7
3. Chống chỉ định	7
4. Tác dụng phụ	7
5. Đối tượng sử dụng	7
6. Người dùng dự kiến	7
III. THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO	8
1. Định nghĩa	9
2. An toàn sản phẩm	9
a. Các biện pháp phòng ngừa trong quá trình sử dụng	9
b. Nguồn điện	10
c. Tương thích điện từ	10
d. Khác	11
IV. MÔ TẢ SẢN PHẨM	12
1. Kế hoạch sản phẩm kèm mô tả	13
a. OST 100 C	13
b. OST 100	13
c. OST 150	14
d. OST 250 C	14
e. OST 250	15
f. OST 250 H	15
g. OST 350	16
h. Tính năng tiêu chuẩn	16
2. Danh sách các phụ kiện	17
a. Tiêu chuẩn	17
b. Tùy chọn	17
c. Linh kiện có thể tháo ra	18
V. THÔNG TIN VẬN HÀNH	19
1. Lắp đặt thiết bị	20
2. [On/Off] thiết bị	20
3. Kết nối với các dụng cụ khác	20
VI. SỬ DỤNG THIẾT BỊ	22
1. OST 100C	23
2. OST 100, OST 150	23
3. OST 250 C	24
4. OST 250, OST 250 GIỜ, OST 350	24
5. Nhắc nhở và Thực hành tốt nhất	25
a. OST012 - Tay điều khiển thủ công của máy đo khúc xạ	25
b. Tay chạy điện của máy đo khúc xạ	28
c. Tấm đế xe lăn	28
d. Ghế bệnh nhân	29
e. Ngăn kéo	30
f. Núm nguồn	30

VII. BẢO TRÌ	31
1. Điều kiện bảo quản và xử lý	32
2. Hướng dẫn vệ sinh	32
VIII. LỖI VÀ KHẮC PHỤC	33
IX. MÔ TẢ KỸ THUẬT	35
1. Dữ liệu kỹ thuật	36
a. Tuổi thọ sản phẩm	36
b. Kích thước và trọng lượng sản phẩm	36
c. Thông số kỹ thuật LED	36
d. Cấp độ âm thanh	36
e. Dữ liệu điện tử của sản phẩm	37
f. Tiêu thụ điện	37
g. Phân loại IP	37
h. Thông tin kỹ thuật	37
2. Tương thích điện tử	38
3. Thải bỏ	40
X. GIẢI THÍCH CÁC BIỂU TƯỢNG	41
1. Trên tài liệu	42
2. Trên thiết bị	42
3. Trên bao bì	43
XI. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM	44
XII. MÃ QR	46
XIII. THÔNG TIN LIÊN HỆ	50

I. GIỚI THIỆU





Phiên bản mới nhất của hướng dẫn sử dụng này đã có trên trang web.

Để truy cập các ngôn ngữ có sẵn khác, vui lòng quét mã QR có sẵn ở cuối hướng dẫn sử dụng này > Chương Mã QR (p.46).

Để sử dụng an toàn hơn, hiệu quả hơn, vui lòng thực hiện theo các hướng dẫn được nêu trong hướng dẫn này.

Bản quyền © 2026 Essilor - Tài liệu hướng dẫn gốc - Bảo lưu mọi quyền.

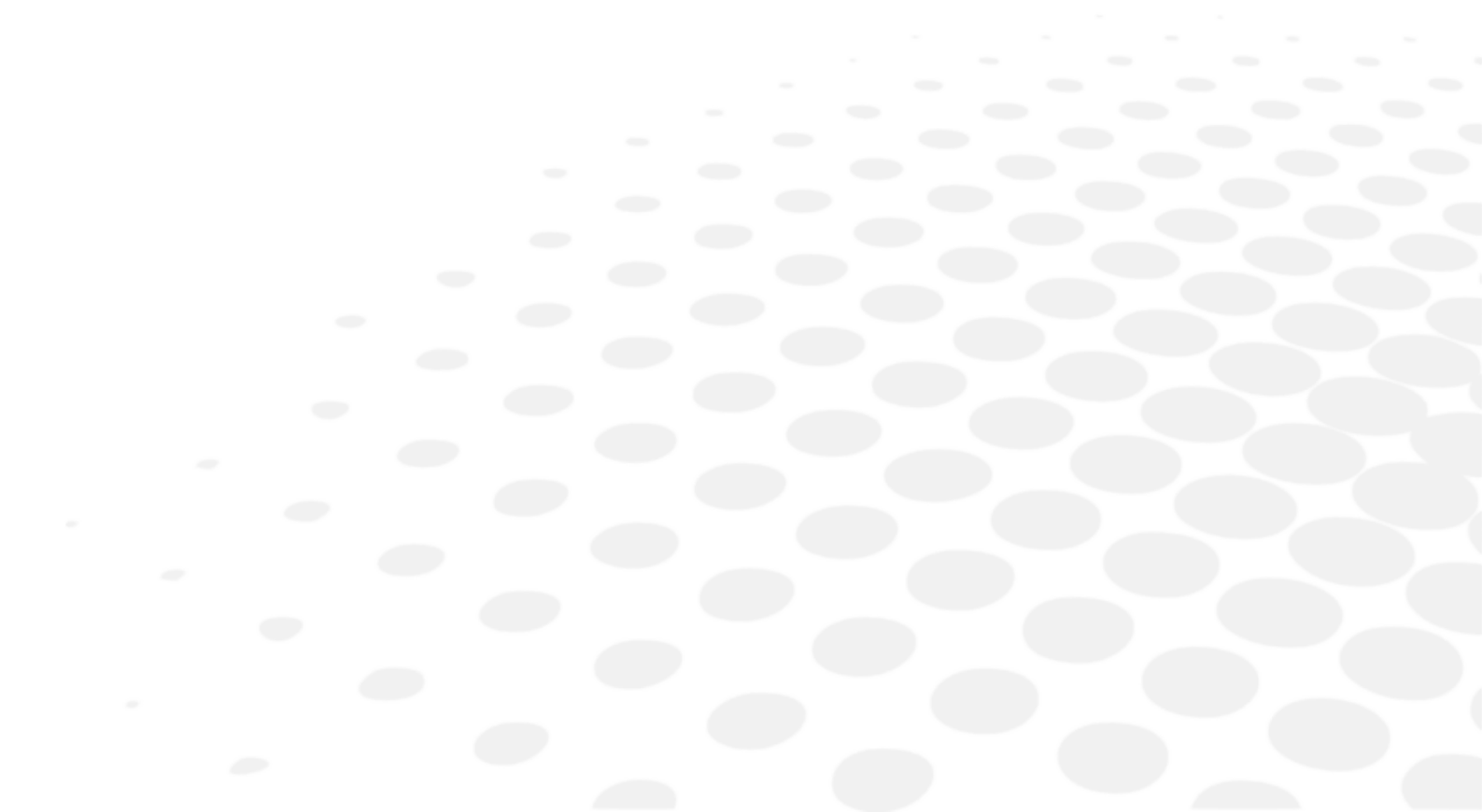
Essilor International

147 rue de Paris, 94220, CHARENTON-LE-PONT

www.essilor.com

Mọi hành vi sao chép nội dung của tài liệu này, dù là một phần hay toàn bộ với mục đích công bố hoặc phổ biến bằng bất kỳ phương tiện nào và ở bất kỳ định dạng nào, kể cả miễn phí khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Essilor đều bị nghiêm cấm.

II. HƯỚNG SỬ DỤNG



1. Công dụng

a. Mục đích sử dụng

Các thiết bị khúc xạ OST là các cụm bàn khám khúc xạ được thiết kế để chuyên gia chăm sóc mắt sử dụng nhằm lắp đặt và hỗ trợ các dụng cụ nhãn khoa (như máy đo khúc xạ chủ quan, máy đo khúc xạ tự động, máy đo độ cong giác mạc, đèn khe), đồng thời cung cấp nhiều khả năng điều chỉnh công thái học cho bệnh nhân và thiết bị trong quá trình khám mắt.

2. Lợi ích lâm sàng dự kiến

Các thiết bị khúc xạ này hỗ trợ và cho phép các chuyên gia chăm sóc mắt và bệnh nhân kiểm soát vị trí các dụng cụ nhãn khoa trong khi khám hoặc điều trị mắt.

3. Chống chỉ định

Không có chống chỉ định nào.

Các thiết bị này được thiết kế để chấp nhận bệnh nhân nặng đến 150 kg.

4. Tác dụng phụ

Hiện chưa ghi nhận bất cứ tác dụng phụ nào.

Khi xảy ra bất kỳ sự cố nghiêm trọng nào liên quan đến thiết bị, vui lòng gửi báo cáo đến essilor-instruments-vigilance@essilor.com và cơ quan có thẩm quyền địa phương về thiết bị y tế.

5. Đối tượng sử dụng

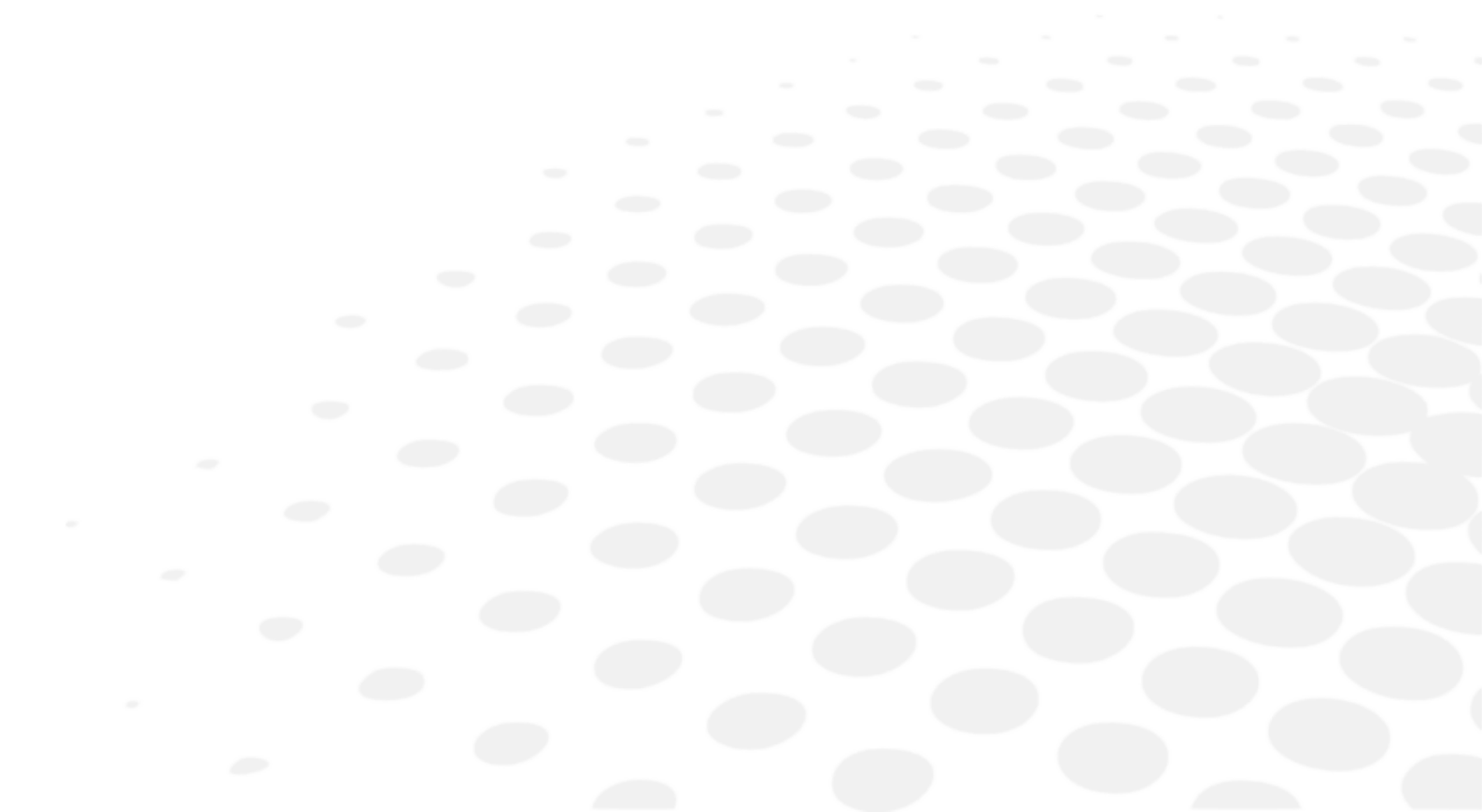
Các thiết bị khúc xạ này được điều chỉnh để bệnh nhân có thể ngồi trên ghế, theo trọng lượng tối đa của bệnh nhân.

Các thiết bị khúc xạ OST 250 H và OST 350 được thiết kế để thích ứng với bệnh nhân ngồi xe lăn.

6. Người dùng dự kiến

Các thiết bị này chỉ dành để các chuyên gia chăm sóc mắt sử dụng.

III. THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO



1. Định nghĩa

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
	Thận trọng: Tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến chấn thương nhẹ hoặc trung bình nếu không tránh được.
	Cảnh báo: Tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng nếu không tránh được.
	Thông tin bổ sung quan trọng và/hoặc hữu ích cần tìm hiểu liên quan đến nội dung trong hướng dẫn này.

2. An toàn sản phẩm

- Vui lòng không sử dụng các thiết bị khúc xạ không được nêu trong hướng dẫn này.
- Vui lòng sử dụng các thiết bị khúc xạ ở 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC cho OST100, OST100C, OST150, OST250C hoặc 110-240 VAC 50-60 Hz cho OST250, OST250H, OST350 (phạm vi dung sai cho các giá trị này đã được xác định là 10%).

Nếu không, hư hại nghiêm trọng cho thiết bị và người dùng có thể xảy ra.

a. Các biện pháp phòng ngừa trong quá trình sử dụng



- Các vỏ ngoài rất mong manh, xử lý chúng trong khi đeo đồ trang sức hoặc có móng tay dài có thể dẫn đến trầy xước.
- Các vỏ ngoài màu trắng có thể ngả vàng theo thời gian khi tiếp xúc với tia cực tím trong một khoảng thời gian dài.



- Tuyệt đối không tìm cách tháo dỡ thiết bị. Điều này có thể gây ra sự cố hoặc hỏa hoạn.
- Khi thiết bị không hoạt động đúng cách, đừng chạm vào bên trong. Rút phích cắm khỏi ổ điện và tham vấn nhà phân phối của bạn.
- Nếu chất lỏng tràn vào thiết bị hoặc có dị vật lọt vào bên trong, hãy rút phích cắm khỏi ổ cắm và tham khảo ý kiến đại lý của bạn.
- Nếu xảy ra bất thường (tiếng ồn, khói, v.v.), hãy rút phích cắm ra khỏi ổ cắm và tham khảo ý kiến của người bán hàng. Tiếp tục sử dụng có thể dẫn đến hỏa hoạn hoặc thương tích cá nhân.
- Không lắp đặt thiết bị khúc xạ ở những nơi có thể bị rò rỉ nước hoặc trên mặt đất ẩm ướt.
- Sau khi cài đặt, không tìm cách di chuyển bằng thiết bị. Không kéo bằng điều khiển và giá trụ, nếu không thiết bị có thể bị hư hại.
- Việc lắp đặt kỹ thuật và thiết lập thiết bị phải do nhân viên dịch vụ được ủy quyền thực hiện. Mọi can thiệp vào thiết bị khúc xạ do người không phải là nhân viên dịch vụ được ủy quyền thực hiện có thể khiến thiết bị không được bảo hành.
- Trong khi thăm khám, việc di chuyển thiết bị phải được giám sát liên tục bởi chuyên gia chăm sóc sức khỏe. Chuyên gia chăm sóc sức khỏe phải đảm bảo rằng không có vật cản nào trong quá trình di chuyển có thể gây va chạm dẫn đến thương tích hoặc hư hỏng thiết bị. Chuyên gia chăm sóc sức khỏe phải nhắc nhở bệnh nhân không để tay tiếp xúc với bàn khi bàn được di chuyển đến vị trí số không.
- Chuyên gia chăm sóc sức khỏe phải đảm bảo rằng khoảng cách giữa bệnh nhân đang ngồi trên ghế và bàn của thiết bị sắp di chuyển phải đủ rộng để ngăn ngừa sự tiếp xúc giữa bệnh nhân và bàn. Chuyên gia chăm sóc sức khỏe phải hạ ghế bệnh nhân và / hoặc tăng chiều cao bảng trước khi bắt đầu kiểm tra.
- Để xử lý cánh tay điều chỉnh thủ công, luôn luôn thả tay cầm màu đen **TRƯỚC KHI** xoay cánh tay điều chỉnh và sau đó khóa nó để giữ nó tại chỗ.



- Không tìm cách sửa chữa hoặc sửa đổi thiết bị.
- Tuyệt đối không tìm cách tự sửa chữa bên trong thiết bị. Trong trường hợp trục trặc, hãy tham khảo ý kiến đại lý của bạn.
- Trẻ em dưới 6 tuổi không nên sử dụng thiết bị khúc xạ khi không có cha mẹ.
- Thiết bị khúc xạ không phù hợp để sử dụng trong môi trường không khí/khí gây mê dễ cháy, ôxy hoặc ôxit nito/khí gây mê dễ cháy.
- Nên sử dụng sản phẩm này trong môi trường không có khí gây mê dễ cháy và các loại khí dễ cháy khác.



- Bệnh nhân không nên đứng dậy khỏi ghế hoặc chạm vào cánh tay có động cơ khi cánh tay có động cơ được mở. Nếu không, va chạm, vấp ngã, hoặc tai nạn có thể xảy ra.
- Bệnh nhân nên ngồi vào hoặc ra khỏi ghế khi ghế ở vị trí thấp nhất, và gác chân được gập xuống. Nếu không, nó có thể gây vấp ngã, ngã và tai nạn.
- Chỉ được sử dụng tấm đế sau khi thiết bị khúc xạ được cố định tại chỗ. Tuyệt đối không được sử dụng tấm đế trước khi thiết bị khúc xạ được cố định tại chỗ hoặc sau khi nó đã được lấy ra khỏi thiết bị khúc xạ. Nếu không, nó gây ra tai nạn và thương tích.
- Tuyệt đối không sử dụng tấm đế cho bất kỳ mục đích nào sau khi được lấy ra khỏi thiết bị khúc xạ. Không cố gắng sử dụng hoặc ngã tấm đế sau khi nó đã được lấy ra khỏi thiết bị khúc xạ. Nếu không, nó có thể gây ra tai nạn và thương tích.
- Bệnh nhân không nên đứng dậy khỏi ghế trong khi ngăn kéo đang mở. Nếu không, va chạm, vấp ngã, hoặc tai nạn có thể xảy ra.

b. Nguồn điện



- Không sử dụng các dải nguồn có nhiều khe cắm, các bộ điều hợp hoặc dây dẫn mở rộng để nối thiết bị vào nguồn điện.
- Đảm bảo dây nguồn được đưa hết vào cả ổ cắm và thiết bị. Việc đưa dây vào không đúng cách có thể dẫn đến cháy hoặc bị điện giật.
- Nếu dây nguồn bị nóng sau khi sử dụng thiết bị, hãy kiểm tra xem dây có bẩn không. Nếu không, hãy thay dây nguồn mới. Tiếp tục sử dụng có thể gây ra trục trặc hoặc thương tích cá nhân.
- Sử dụng thiết bị với nguồn điện áp thích hợp. Tiếp tục sử dụng với nguồn điện áp lớn hơn công suất định mức có thể gây ra sự cố hoặc hỏa hoạn.
- Chỉ sử dụng dây nguồn được cấp cho thiết bị.
- Để tránh nguy cơ bị điện giật, chỉ được nối thiết bị này với nguồn điện đã nối đất.
- Đảm bảo sử dụng dây nối đất của dây nguồn khi nối với đầu nối tiếp đất.
- Không làm hỏng dây nguồn (bằng cách uốn, kéo hoặc đặt vật nặng lên trên nó, v.v.). Cũng không sửa đổi nó. Nếu dây bị hư hỏng (đứt dây, hỏng vỏ, v.v.), hãy thay dây mới. Tiếp tục sử dụng có thể dẫn đến giật điện hoặc hỏa hoạn.
- Không chạm vào phích cắm khi tay ướt. Việc này có thể gây ra giật điện.



Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài, hãy tháo dây điện ra khỏi ổ cắm.

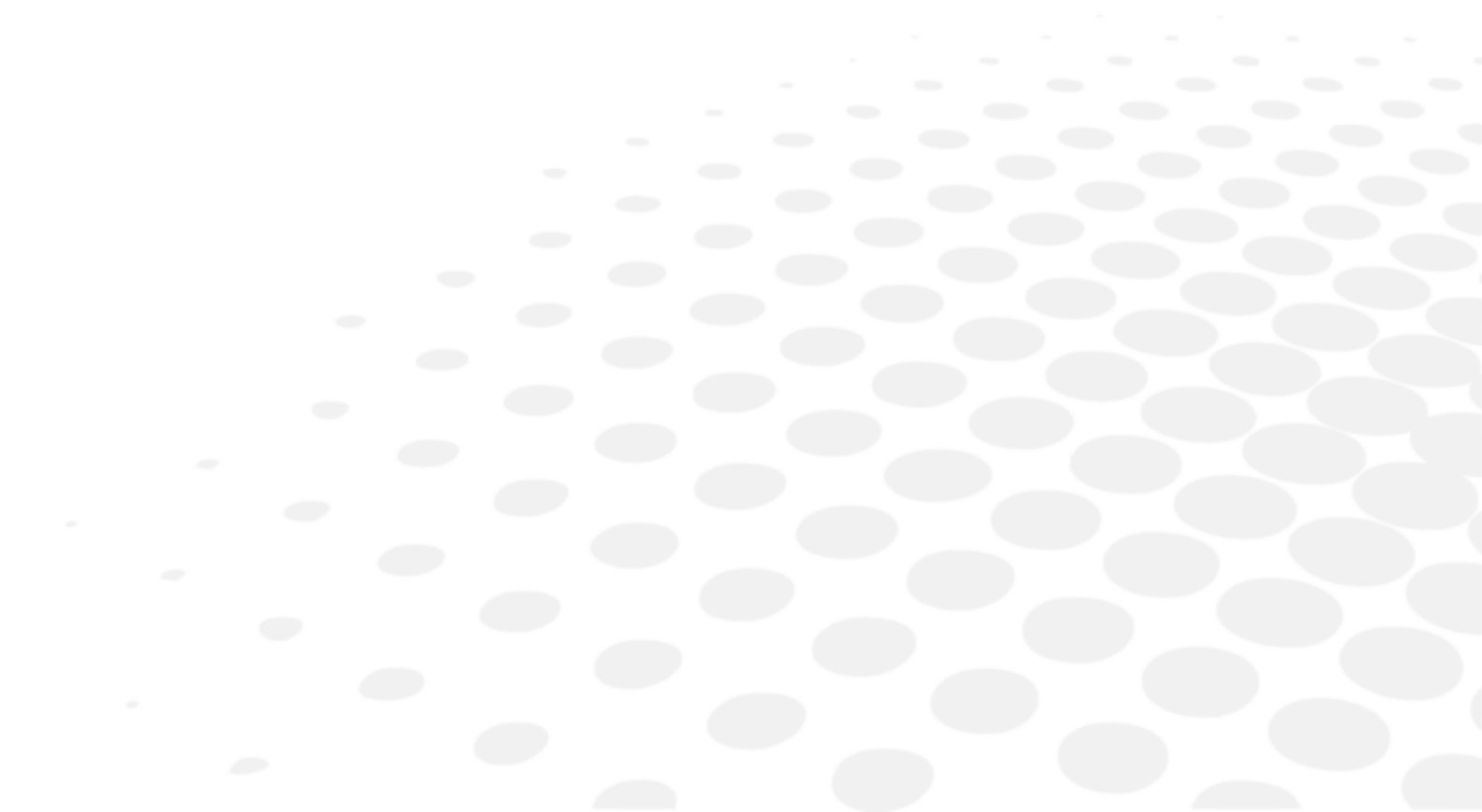
c. Tương thích điện từ

- Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số vô tuyến (RF). Nếu thiết bị này không được sử dụng như chỉ định trong hướng dẫn này, nó có thể gây nhiễu điện từ.
- Thiết bị này đã được thử nghiệm theo Tiêu chuẩn EN 60601-1-2 cho các sản phẩm y tế và đã được xác nhận tuân thủ các giới hạn chấp nhận được. Các giới hạn này chỉ ra rằng thiết bị có khả năng bảo vệ chấp nhận được cho phép chống nhiễu điện từ (EMC) khi được sử dụng theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn.
- Thiết bị này đã được thiết kế và sản xuất theo yêu cầu của tiêu chuẩn EN 60601-1-2. Nó có thể bị ảnh hưởng bởi các thiết bị truyền thông RF di động và có thể mang theo. Do đó, không nên để chung với các thiết bị khác.
- Để biết thêm thông tin về thiết bị này và EMC, xem phần IX.2 của hướng dẫn này.

d. Khác

- Khung kim loại của thiết bị khúc xạ được nối đất để bảo vệ. Tuy nhiên, độ tin cậy của nối đất còn phụ thuộc vào nguồn điện của nơi thiết bị được sử dụng. Thiết bị nên được sử dụng bằng cách cắm vào một ổ cắm đã nối đất.
- Hãy rút phích cắm cáp nguồn chính khi đèn và ổ cắm trên thiết bị khúc xạ đang được cắm vào và tắt.
- Kiểm tra cẩn thận các thiết bị khúc xạ và phụ kiện để chắc chắn rằng chúng không bị hư hỏng khi gửi đi. Về thiết bị khúc xạ và/hoặc các phụ kiện bị hư hỏng trong quá trình gửi, vui lòng liên hệ với đại lý của bạn.
- Trước khi sử dụng thiết bị khúc xạ lần đầu tiên, hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng.
- Vui lòng giữ hướng dẫn sử dụng xa nơi người dùng có thể tiếp cận nhanh chóng.

IV. MÔ TẢ SẢN PHẨM



1. Kế hoạch sản phẩm kèm mô tả

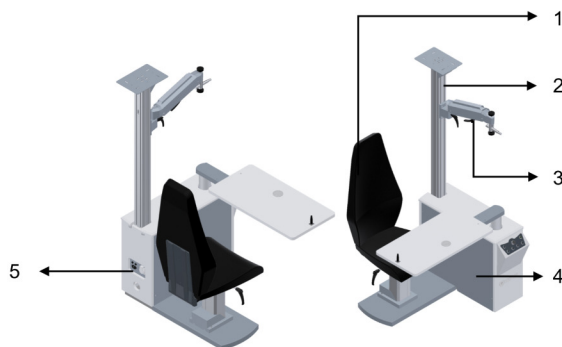
a. OST 100 C



Trong đó:

1. **Ghế:** Ghế nơi bệnh nhân sẽ ngồi trong khi kiểm tra.
2. **Trụ đứng:** Trụ nơi đèn đầu, máy chiếu biểu đồ, cánh tay điều khiển được bằng thủ công nơi đặt máy đo khúc xạ và các dụng cụ khác được lắp đặt.
3. **Thân chính:** Thân chính của thiết bị khúc xạ.
4. **Ổ cắm:** Ổ cắm cho một dụng cụ bổ sung 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng.

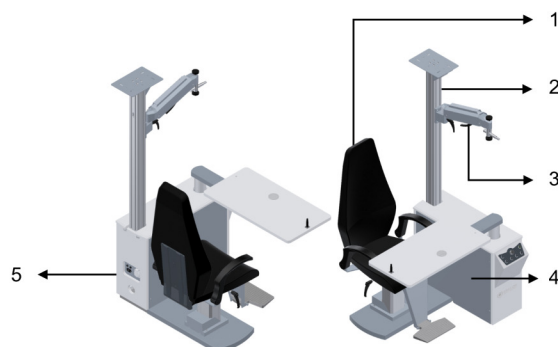
b. OST 100



Trong đó:

1. **Ghế:** Ghế nơi bệnh nhân sẽ ngồi trong khi kiểm tra.
2. **Trụ đứng:** Trụ nơi đèn đầu, máy chiếu biểu đồ, cánh tay điều khiển được bằng thủ công nơi đặt máy đo khúc xạ và các dụng cụ khác được lắp đặt.
3. **Tay điều khiển thủ công của máy đo khúc xạ:** Cánh tay nơi máy đo khúc xạ được lắp đặt.
4. **Thân chính:** Thân chính của thiết bị khúc xạ.
5. **Ổ cắm:** Ổ cắm cho một dụng cụ bổ sung 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng.

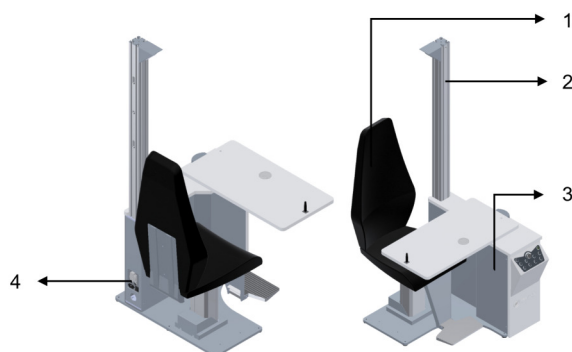
c. OST 150



Trong đó:

1. **Ghế:** Ghế nơi bệnh nhân sẽ ngồi trong khi kiểm tra.
2. **Trụ đứng:** Trụ nơi đèn đầu, máy chiếu biểu đồ, cánh tay điều khiển được bằng thủ công nơi đặt máy đo khúc xạ và các dụng cụ khác được lắp đặt.
3. **Tay điều khiển thủ công của máy đo khúc xạ:** Cánh tay nơi máy đo khúc xạ được lắp đặt.
4. **Thân chính:** Thân chính của thiết bị khúc xạ.
5. **Ổ cắm:** Ổ cắm cho một dụng cụ bổ sung 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng.

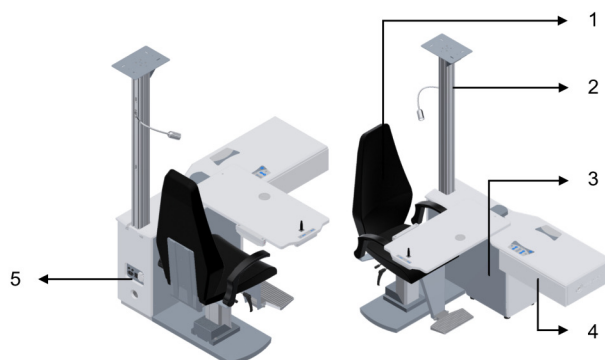
d. OST 250 C



Trong đó:

1. **Ghế:** Ghế nơi bệnh nhân sẽ ngồi trong khi kiểm tra.
2. **Trụ đứng:** Trụ nơi đèn đầu, máy chiếu biểu đồ, cánh tay điều khiển được bằng thủ công nơi đặt máy đo khúc xạ và các dụng cụ khác được lắp đặt.
3. **Thân chính:** Thân chính của thiết bị khúc xạ.
4. **Ổ cắm:** Ổ cắm cho một dụng cụ bổ sung 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng.

e. OST 250



Trong đó:

1. **Ghế:** Ghế nơi bệnh nhân sẽ ngồi trong khi kiểm tra.
2. **Trụ đứng:** Trụ nơi đèn đầu, máy chiếu biểu đồ, cánh tay điều khiển được bằng thủ công nơi đặt máy đo khúc xạ và các dụng cụ khác được lắp đặt.
3. **Thân chính:** Thân chính của thiết bị khúc xạ.
4. **Ngăn kéo:** Ngăn kéo để đặt các bộ ống kính dùng thử hoặc các phụ kiện.
5. **Ổ cắm:** Ổ cắm cho một dụng cụ bổ sung 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng.

f. OST 250 H



Trong đó:

1. **Ghế:** Ghế nơi bệnh nhân sẽ ngồi trong khi kiểm tra.
2. **Trụ đứng:** Trụ nơi đèn đầu, máy chiếu biểu đồ, cánh tay điều khiển được bằng thủ công nơi đặt máy đo khúc xạ và các dụng cụ khác được lắp đặt.
3. **Thân chính:** Thân chính của thiết bị khúc xạ.
4. **Ngăn kéo:** Ngăn kéo để lưu trữ các bộ ống kính dùng thử hoặc phụ kiện.
5. **Ổ cắm:** Ổ cắm cho một dụng cụ bổ sung 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng.

g. OST 350



Trong đó:

1. **Ghế:** Ghế nơi bệnh nhân sẽ ngồi trong khi kiểm tra.
2. **Trụ đứng:** Trụ nơi đèn đầu, máy chiếu biểu đồ, cánh tay điều khiển được bằng thủ công nơi đặt máy đo khúc xạ và các dụng cụ khác được lắp đặt.
3. **Bảng ba chiếc:** Bảng ba chiếc xoay, có thể mang theo ba đồng thời ba thiết bị nhãn khoa.
4. **Ngăn kéo:** Ngăn kéo để lưu trữ bộ ống kính dùng thử hoặc các phụ kiện trong.
5. **Thân chính:** Thân chính của thiết bị khúc xạ.
6. **Ổ cắm:** Ổ cắm cho một dụng cụ bổ sung 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng.

h. Tính năng tiêu chuẩn

Tính năng tiêu chuẩn	OST 100 C	OST 100	OST 150	OST 250 C	OST 250	OST 250 H	OST 350
Tựa lưng cố định của ghế	✓	✓	✓	✓	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tựa lưng ngả được của ghế	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	✓	✓
xoay ghế 360°	✓	✓	✓	Không áp dụng	✓	✓	✓
Ghế chạy điện có thể điều chỉnh độ cao	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tấm đế riêng biệt	✓	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Thích hợp cho xe lăn	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	✓
Đèn đầu LED 5 W	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Đèn chiếu sáng gần linh hoạt	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	✓	✓	✓
Tựa chân của ghế	✓	Tùy chọn	✓	✓	✓	✓	✓
Tựa tay của ghế	Tùy chọn	Tùy chọn	✓	Tùy chọn	✓	✓	✓
Cánh tay điều chỉnh thủ công	Tùy chọn	✓	✓	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn
Bàn trượt	Không áp dụng	✓	✓	✓	✓	✓	Đang xoay

Bàn phím mini trên bàn trượt	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	✓	Không áp dụng
Bàn phím mini trên bàn xoay	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓
Bàn điện điều chỉnh được chiều cao	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	✓	✓	✓
Tấm gắn máy chiếu bằng thị lực trên trụ đỡ	Tùy chọn	✓	✓	Tùy chọn	✓	✓	Tùy chọn
Tấm gắn trên cánh tay máy chiếu	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	✓
Bộ giữ thiết bị trên trụ	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	✓	✓
Phanh cơ khí	Không áp dụng	✓	✓	Không áp dụng	✓	Không áp dụng	Không áp dụng
Thăng điện từ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	Không áp dụng	✓	✓
Bàn đạp chân cho ghế nâng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	✓
Tựa cầm thông dụng	Không áp dụng	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn	✓	✓	Tùy chọn
Ngăn kéo đơn	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	✓	✓

2. Danh sách các phụ kiện

a. Tiêu chuẩn

- Hướng dẫn sử dụng

b. Tùy chọn

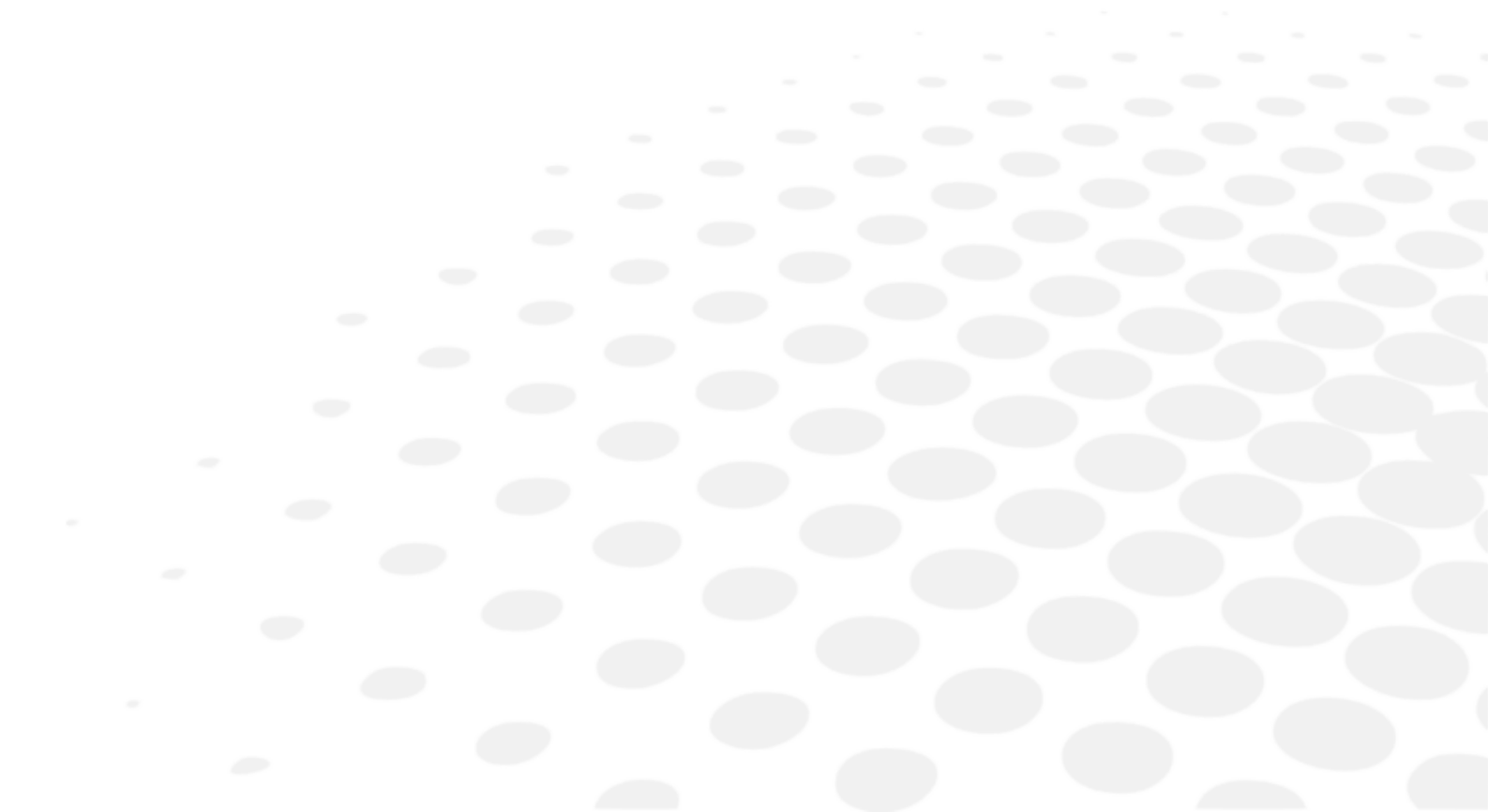
Phụ kiện tùy chọn	Tham chiếu	OST 100 C	OST 100	OST 150	OST 250 C	OST 250	OST 250 H	OST 350
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL3001 cho thân thiết bị	OST010	Không áp dụng	✓	✓	Không áp dụng	✓	Không áp dụng	Không áp dụng
Tay điều khiển thủ công của máy đo khúc xạ	OST012	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL5005 cho thân thiết bị	OST020	Không áp dụng	✓	✓	Không áp dụng	✓	Không áp dụng	Không áp dụng
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL9016 cho thân thiết bị	OST030	Không áp dụng	✓	✓	Không áp dụng	✓	Không áp dụng	Không áp dụng
Cái giữ khoảng cách	OST046	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Bộ giữ thiết bị trên trụ OST	OST047	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Cánh tay đỡ màn hình	OST048	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tựa chân của ghế	OST109	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tựa tay của ghế	OST110	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Đèn chiếu sáng gần linh hoạt	OST127	✓	✓	✓	✓	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tấm gắn trên cánh tay máy chiếu	OST202	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Đèn chiếu sáng gần linh hoạt	OST208	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	✓	✓

Tựa cầm thông dụng	OST210	Không áp dụng	✓	✓	✓	✓	✓	Không áp dụng
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL5005 cho thân thiết bị	OST251	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	Không áp dụng
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL9016 cho thân thiết bị	OST252	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	Không áp dụng
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL3001 cho thân thiết bị	OST253	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	Không áp dụng
Cột kép	OST254	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	✓	Không áp dụng
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL5005 cho thân thiết bị	OST255	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL9016 cho thân thiết bị	OST256	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL3001 cho thân thiết bị	OST257	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Bàn đạp chân ghế	OST371	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	✓	✓
Ngăn kéo đôi có kệ	OST376	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tay chạy điện của máy đo khúc xạ	OST380	✓	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	✓	✓
Tay chạy điện mini của máy đo khúc xạ	OST380C	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Ngăn kéo ba di động	OST381	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Ngăn kéo đôi di động	OST382	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL5005 cho thân thiết bị	OST384	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL9016 cho thân thiết bị	OST385	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓
Bộ tấm ốp bên hông màu RAL3001 cho thân thiết bị	OST386	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	✓
Cơ cấu điều chỉnh vị trí trước – sau của ghế ngồi	OST387	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chân đế máy đo khúc xạ	OSTKBDESK	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

c. Linh kiện có thể tháo ra

- Cáp nguồn (2,5m)

V. THÔNG TIN VẬN HÀNH





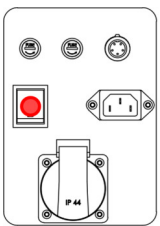
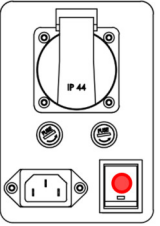
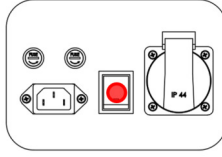
- Thiết bị này phải do nhân viên dịch vụ được ủy quyền lắp đặt. Để cài đặt thiết bị hoặc thay đổi kết nối, vui lòng liên hệ với đại lý Essilor của bạn.
- Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa dưới đây:
 - Không cài đặt thiết bị ở vị trí:
 - Tích tụ bụi bẩn,
 - Tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời,
 - Nhiều ôxy,
 - Có nhiệt độ và độ ẩm cực đoan,
 - Có khả năng dao động mạnh hoặc đột ngột.
- Không sử dụng thiết bị cùng thuốc gây mê dễ cháy hoặc kết hợp với các chất dễ cháy

1. Lắp đặt thiết bị



Essilor không chịu trách nhiệm nếu sản phẩm được lắp đặt sai bởi người không phải nhân viên dịch vụ được Essilor ủy quyền và đào tạo.

2. [On/Off] thiết bị

OST 100 C	OST 250 C	OST 100 / OST 150 / OST250 / OST250 H / OST 350
		



Đảm bảo bạn đã cắm thiết bị.

Thao tác [On/Off] được thực hiện bằng cách nhấn nút nguồn màu đỏ ở trên.

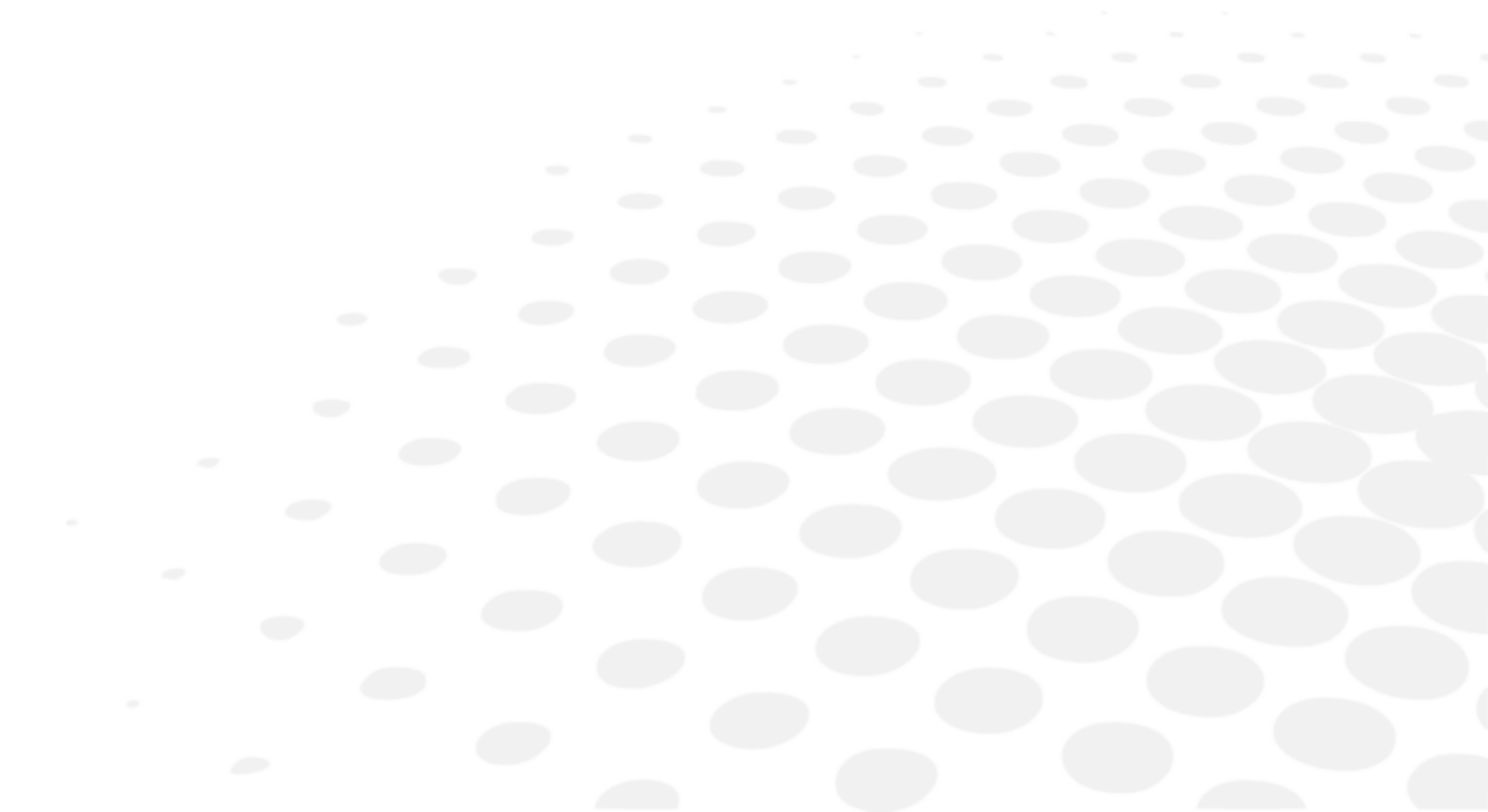
3. Kết nối với các dụng cụ khác

OST có thể được kết nối với các phụ kiện, chẳng hạn như:

- Tay điều khiển thủ công của máy đo khúc xạ
- Cái giữ khoảng cách
- Bộ giữ thiết bị trên trụ
- Cánh tay đỡ màn hình
- Tựa chân của ghế
- Tựa tay của ghế
- Đèn chiếu sáng gần linh hoạt
- Tấm gắn trên cánh tay máy chiếu
- Tựa cầm thông dụng
- Cột kép
- Bàn đạp chân ghế
- Ngăn kéo đôi có kệ
- Tay chạy điện của máy đo khúc xạ
- Tay chạy điện mini của máy đo khúc xạ
- Ngăn kéo ba di động
- Ngăn kéo đôi di động

Đối với các thiết bị khác, việc cài đặt và thiết lập kỹ thuật phải do nhân viên dịch vụ được ủy quyền thực hiện.
Để biết chi tiết, xin vui lòng trao đổi với đại lý địa phương của bạn.

VI. SỬ DỤNG THIẾT BỊ



1. OST 100C

Bàn phím	Điều khiển	Mô tả
		Điều khiển bật tắt nguồn
		Điều khiển ghế lên xuống
		(Tùy chọn) điều khiển tay chạy điện của máy đo khúc xạ
		Điều khiển đèn gần tầm nhìn

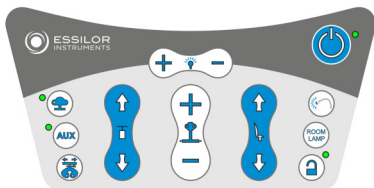
2. OST 100, OST 150

Bàn phím	Điều khiển	Mô tả
		Điều khiển bật tắt nguồn
		Điều khiển ánh sáng đèn
		Điều khiển nguồn điện máy chiếu
		Điều khiển công suất phụ
		Điều khiển ghế lên xuống
		Kiểm soát đèn khe

3. OST 250 C

Bàn phím	Điều khiển	Mô tả
		Điều khiển bật tắt nguồn
		Điều khiển ánh sáng đèn
		Điều khiển nguồn điện máy chiếu
		Điều khiển công suất phụ
		Điều khiển ghế lên xuống
		Kiểm soát đèn khe
		Điều khiển nam châm điện
		Điều khiển bảng lên xuống
		(Tùy chọn) Điều khiển tay chạy điện của máy đo khúc xạ

4. OST 250, OST 250 GIỜ, OST 350

Bàn phím	Điều khiển	Mô tả
		Điều khiển bật tắt nguồn
		Điều khiển đèn đầu có thể điều chỉnh độ sáng
		Điều khiển nguồn điện máy chiếu
		Điều khiển công suất phụ
		(Tùy chọn) Điều khiển tay chạy điện của máy đo khúc xạ
		Điều khiển đèn gần tầm nhìn
		Điều khiển đèn phòng
		Điều khiển nam châm điện
		Điều khiển ghế lên xuống

		Điều khiển bảng lên xuống
		Kiểm soát đèn khe

5. Nhắc nhở và Thực hành tốt nhất

a. OST012 - Tay điều khiển thủ công của máy đo khúc xạ

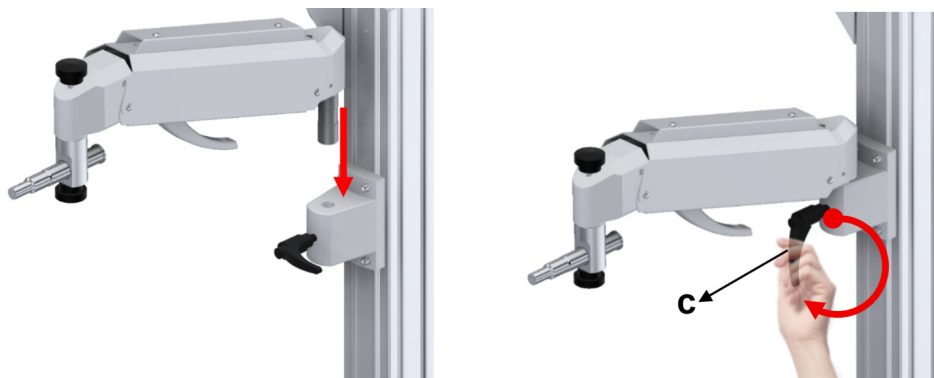
Để ngăn chặn chuyển động thẳng đứng và xoay

Sử dụng tay cầm màu đen (c) để chặn vị trí thẳng đứng và xoay.

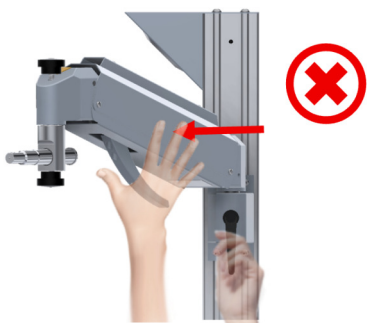
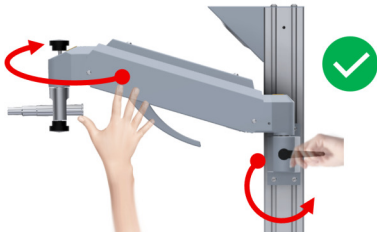
Nên nới lỏng tay cầm màu đen (c) trước khi thực hiện chuyển động và siết chặt lại sau khi hoạt động hoàn thành.

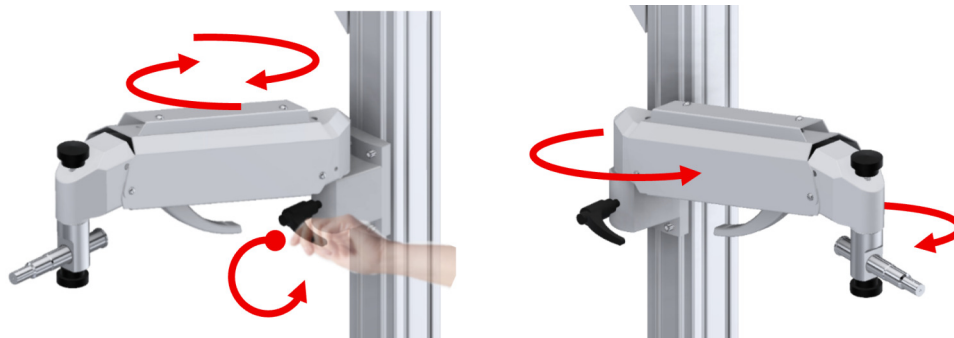


Không thực hiện chuyển động xoay trong khi tay cầm màu đen (c) được siết chặt hoàn toàn.



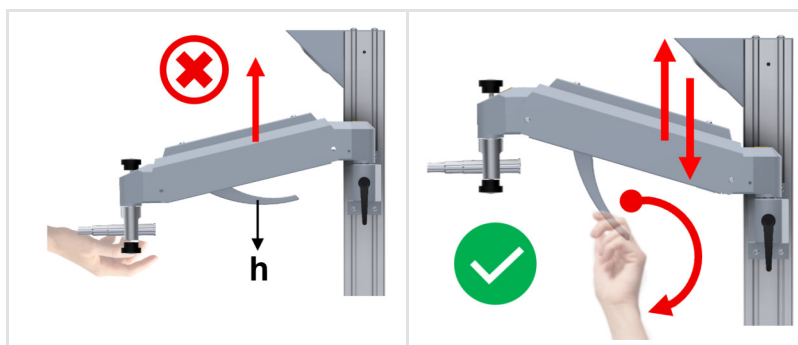
> Tay của máy đo khúc xạ được cố định.

Sử dụng không đúng	Sử dụng đúng
Không đẩy tay của máy đo khúc xạ trong khi núm cố định (c) được siết chặt hoàn toàn.	Nới lỏng núm cố định trước khi di chuyển tay của máy đo khúc xạ.
	

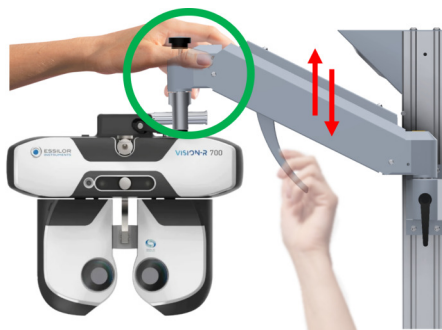


Điều chỉnh vị trí dọc (để khóa và mở khóa)

Sử dụng tay cầm (h) để chặn hoặc bỏ chặn.

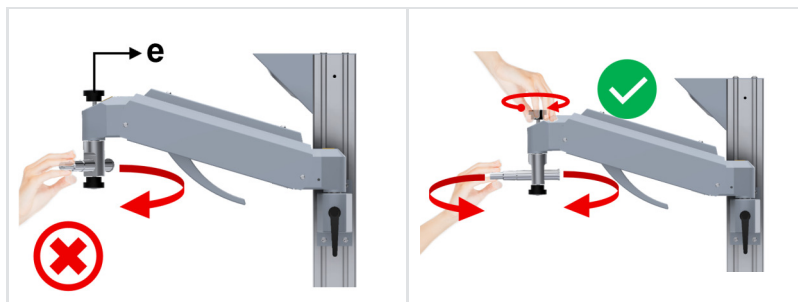


Trong khi di chuyển tay của máy đo khúc xạ lên xuống một cách an toàn và có kiểm soát, hãy dùng tay bạn nâng đỡ tay của máy đo khúc xạ.

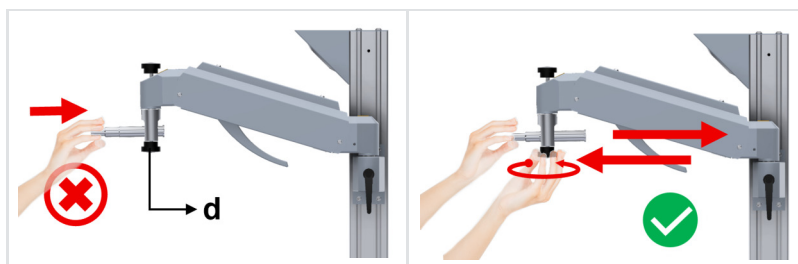


Điều chỉnh hướng ngang (để khóa và mở khóa)

Sử dụng bộ điều chỉnh (e) để điều chỉnh đúng hướng ngang.

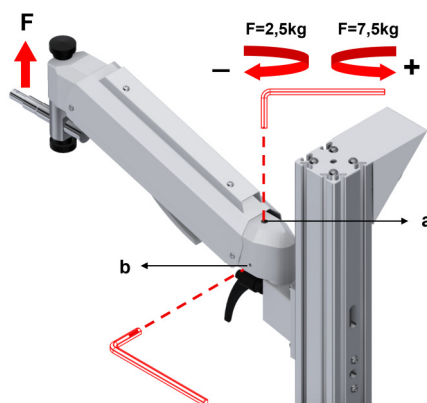


Sử dụng bộ điều chỉnh (d) để thay thế máy đo khúc xạ ở vị trí nằm ngang.



Để thay đổi lực điều chỉnh:

- 1 Nới lỏng vít an toàn (b).
- 2 Dùng khóa lực giác, xoay vít (a) để tăng hoặc giảm lực F.
- 3 Vặn chặt vít an toàn (b).

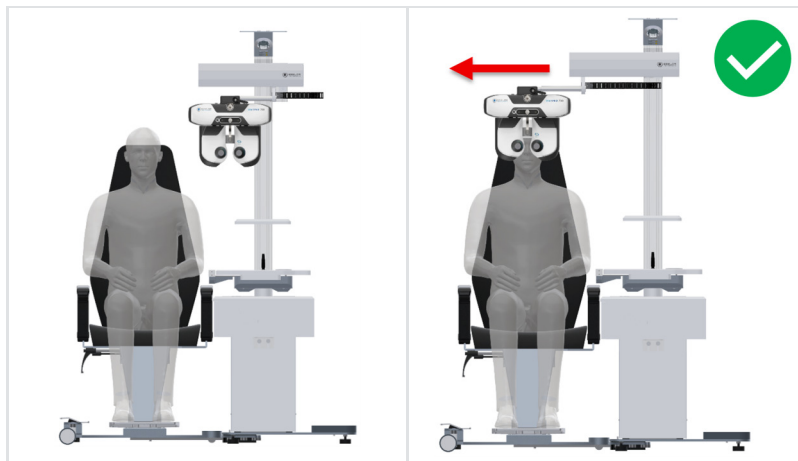


b. Tay chạy điện của máy đo khúc xạ



Bệnh nhân không nên đứng dậy khỏi ghế hoặc chạm vào tay chạy điện của máy đo khúc xạ khi tay chạy điện đang được mở.

Nếu không, va chạm, vấp ngã, hoặc tai nạn có thể xảy ra.



c. Tầm để xe lăn



Bệnh nhân nên ngồi vào hoặc ra khỏi ghế khi ghế ở vị trí thấp nhất, và góc chân được gấp xuống.

Nếu không, nó có thể gây vấp ngã, ngã và tai nạn.



d. Ghế bệnh nhân



Chỉ được sử dụng tấm đỡ sau khi thiết bị khúc xạ được cố định tại chỗ.

Tuyệt đối không được sử dụng tấm đỡ trước khi thiết bị khúc xạ được cố định tại chỗ hoặc sau khi nó đã được lấy ra khỏi thiết bị khúc xạ.

Nếu không, nó có thể gây ra tai nạn và thương tích.



Tuyệt đối không sử dụng tấm đỡ cho bất kỳ mục đích nào sau khi được lấy ra khỏi thiết bị khúc xạ. Không cố gắng sử dụng hoặc ngả tấm đỡ sau khi nó đã được lấy ra khỏi thiết bị khúc xạ.

Nếu không, nó có thể gây ra tai nạn và thương tích.

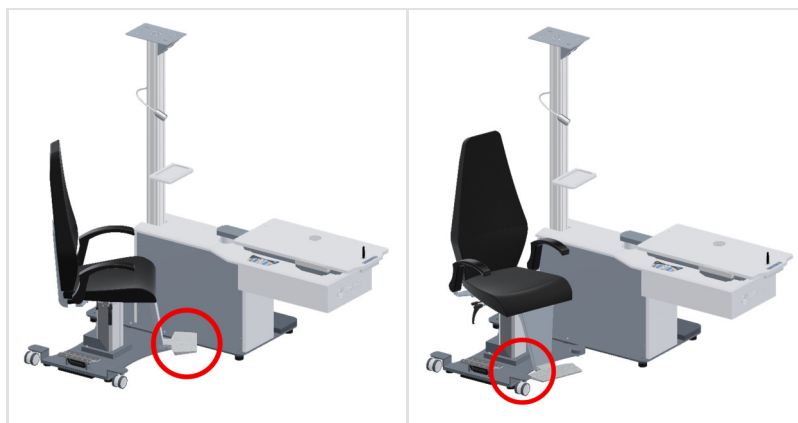


Khi điều chỉnh lưng ghế về vị trí ngả, hãy dùng tay đỡ tựa lưng để đảm bảo ghế ngả an toàn và được kiểm soát.





Hãy cẩn thận không va phải các thiết bị khúc xạ khi xoay ghế.



e. Ngăn kéo



Bệnh nhân không nên đứng dậy khỏi ghế trong khi ngăn kéo đang mở.
Nếu không, va chạm, vấp ngã, hoặc tai nạn có thể xảy ra.



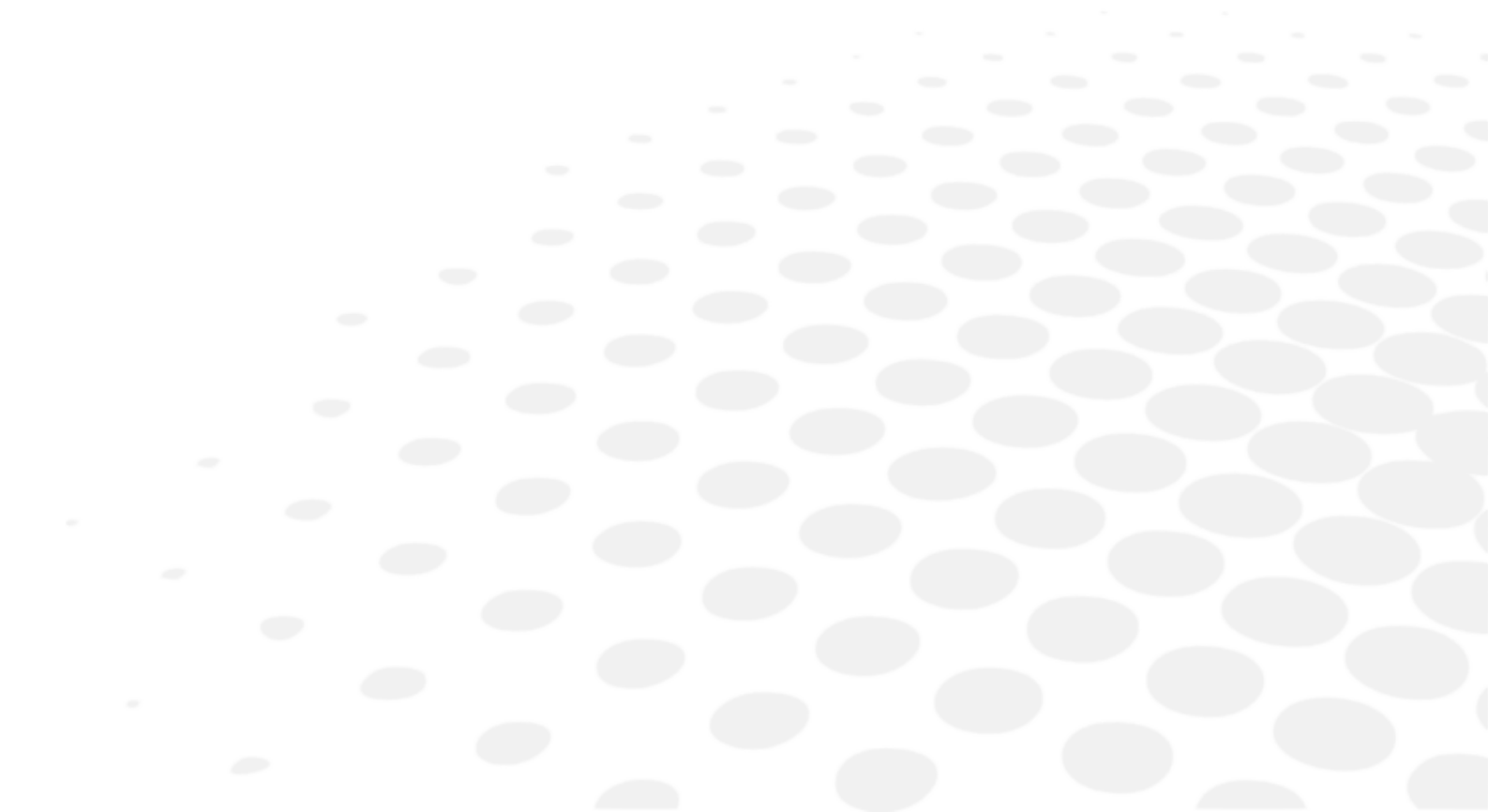
f. Nút nguồn



Có thể điều khiển thiết bị khúc xạ trong quá trình sử dụng bằng nút nguồn trên bàn phím.
Vào cuối ngày hoặc nếu không sử dụng trong một thời gian dài, hãy tắt thiết bị khúc xạ bằng nút nguồn trên thân chính.
Nếu không, nó sẽ gây ra tiêu thụ năng lượng không cần thiết.



VII. BẢO TRÌ





Để đảm bảo an toàn và hiệu suất của thiết bị, tất cả các hoạt động bảo trì, trừ khi có quy định khác đi trong hướng dẫn này, phải do các kỹ thuật viên bảo trì có trình độ thực hiện.



Nếu bạn thấy thiết bị này bị bẩn, bạn có thể làm sạch nó thường xuyên tùy ý (xem sau các phương pháp làm sạch cụ thể).

1. Điều kiện bảo quản và xử lý



Tuân thủ các điều kiện vận hành, bảo quản và vận chuyển dưới đây.

Tránh môi trường có sự ngưng tụ.

	Nhiệt độ	Độ ẩm	Áp suất không khí
Sử dụng	[+20°C; +30°C]	[30 %; 70%]	[0.49 atm; 1 atm]
Bảo quản	[0°C; +40°C]	[30 %; 70%]	[0.49 atm; 1 atm]
Vận chuyển	[-10°C; +50°C]	[30 %; 70%]	[0.49 atm; 1 atm]

2. Hướng dẫn vệ sinh



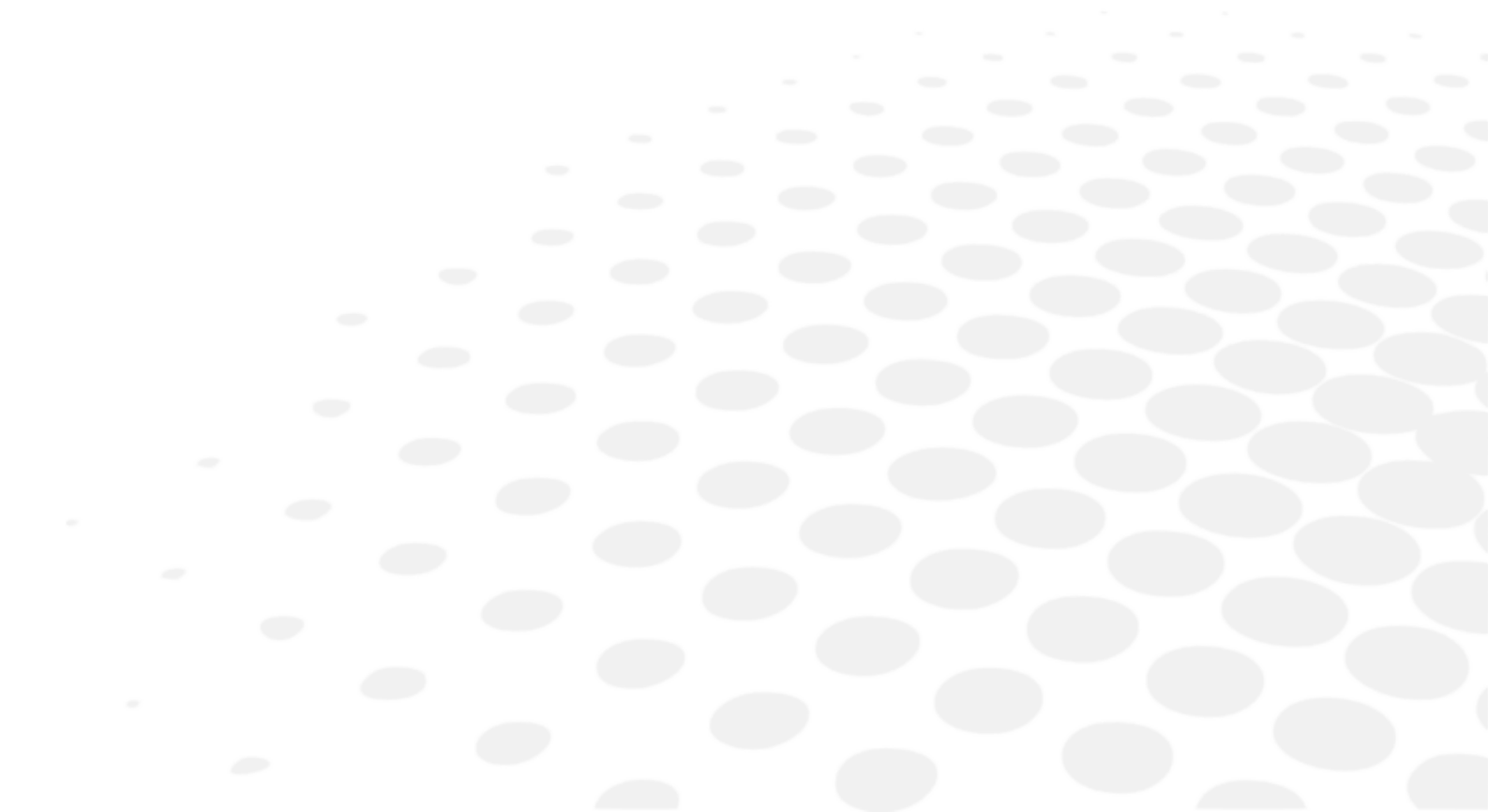
Tuyệt đối không sử dụng cồn-xytol và chất tẩy rửa tương tự để làm sạch ghế của thiết bị khúc xạ và phần làm bằng gỗ. Những vật liệu làm sạch này có thể gây hại cho bề mặt nhựa và gỗ.



Để tránh xảy ra sự cố, hãy rút phích cắm thiết bị trước khi làm sạch.

- Trước khi làm sạch, hãy nhớ tắt thiết bị bằng cách nhấn nút nguồn và rút cáp nguồn.
- Bạn có thể làm sạch cả các bộ phận bằng gỗ và kim loại của thiết bị khúc xạ bằng một miếng vải ẩm sạch.

VIII. LỖI VÀ KHẮC PHỤC



Nếu phát hiện sự cố, vui lòng tham khảo bảng dưới đây để thực hiện các biện pháp thích hợp.

Hiện tượng	Nguyên nhân và Biện pháp
Thiết bị khúc xạ không hoạt động. Đèn led bàn phím không bật.	Không có điện trên thiết bị - Ổ cắm nơi thiết bị được kết nối gặp sự cố. Gọi điện cho thợ điện được cấp phép để họ tiến hành kiểm tra ổ cắm đó. - Cáp nguồn của bảng bị hỏng (có thể nhìn thấy dấu hiệu bị đập vỡ hoặc nứt). Cáp điện dự phòng có thể được đại lý ủy quyền của bạn cung cấp. - Kiểm tra cầu chì thủy tinh ở phía sau dụng cụ. Thay thế bằng các cầu chì có cùng giá trị. Cầu chì dự phòng có thể được đại lý ủy quyền của bạn cung cấp. Bảng bàn phím không hoạt động - Liên lạc với bộ phận bảo hành được ủy quyền.
Đèn đầu không hoạt động	Bóng đèn đầu đã bị hỏng Tắt điện, rút dây cáp nguồn và thay bóng đèn. Bóng đèn dự phòng có thể được đại lý ủy quyền của bạn cung cấp.

Nếu sự cố chưa được giải quyết sau khi thực hiện các biện pháp nêu trên, vui lòng liên hệ ngay với nhà phân phối tại địa phương.

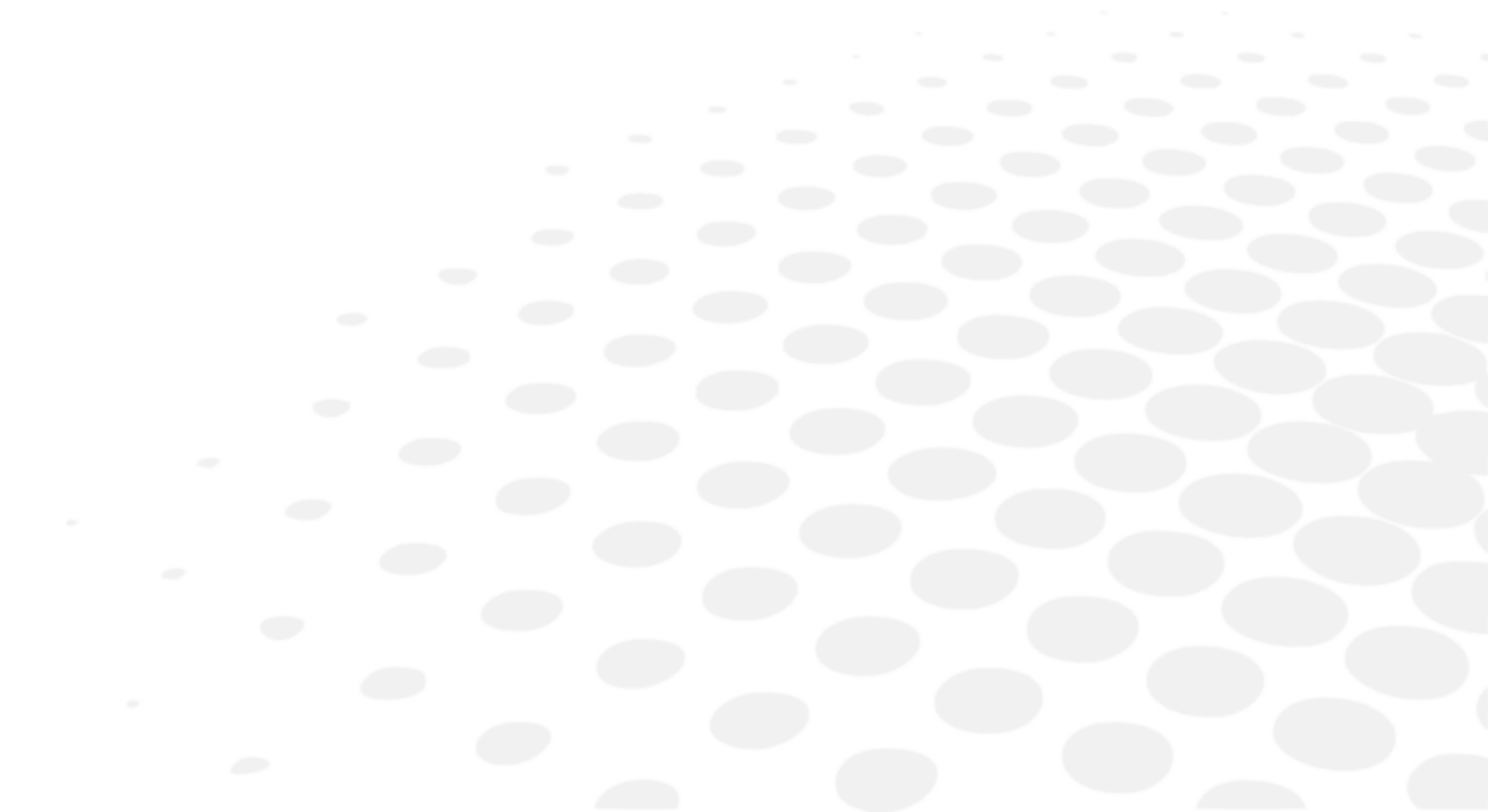
Đại lý của bạn đã qua đào tạo của Essilor.



Vui lòng xem bảng tên và cho chúng tôi biết thông tin sau:

- Tên của thiết bị: OST XXX
- Số sê-ri: 7 chữ số-ký tự được chỉ định trên bảng tên
- Thông tin cụ thể về khiếm khuyết

IX. MÔ TẢ KỸ THUẬT



OST là thiết bị y tế loại I (Quy định (Liên minh Châu Âu) 2017/745).

UDI cơ bản của thiết bị: 361502000000I0ST0000000DX.

1. Dữ liệu kỹ thuật

a. Tuổi thọ sản phẩm

Tuổi thọ dự kiến của thiết bị và các bộ phận là 10 năm.

b. Kích thước và trọng lượng sản phẩm

Kích thước

Kích thước	OST 100 C	OST 100	OST 150	OST 250 C	OST 250	OST 250 H	OST 350
Chiều cao	195 cm	185 cm	185 cm	185 cm	185 cm	185 cm	180 cm
Chiều rộng	Phần thân: 50 cm Ghế: 50 cm	160 cm	160 cm	140 cm	175 cm	180 cm	175 cm
Chiều sâu	Phần thân: 67,5 cm Ghế: 89 cm	130 cm	130 cm	118,5 cm	142 cm	160 cm	185 cm

Trọng lượng

Trọng lượng	OST 100 C	OST 100	OST 150	OST 250 C	OST 250	OST 250 H	OST 350
Tổng trọng lượng	160 kg	190 kg	200 kg	245 kg	235 kg	375 kg	360 kg

c. Thông số kỹ thuật LED

Dành cho OST 100 C, OST 100, OST 150, OST 250 C

- 3-5 W
- Trắng ấm
- 110-120/220-240 VAC, 50-60 Hz
- Loại: GU10

Đối với OST 250, OST 250 H, OST 350

- 3-5 W Có thể thay đổi độ sáng
- Trắng ấm
- 110-120/220-240 VAC, 50-60 Hz
- Loại: GU10

d. Cấp độ âm thanh

Dành cho OST 100 C, OST 100, OST 150, OST 250 C

- Môi trường: 45 dB
- Tiếp xúc tối đa: 53 dB

Đối với OST 250, OST 250 H, OST 350

- Môi trường: 48,2 dB
- Tiếp xúc tối đa: 58,2 dB

e. Dữ liệu điện tử của sản phẩm

Đối với OST 100C

- Công suất: 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz
- Cầu chì: 8 Ampe
- Phân loại điện: Lớp 1, Loại B

Dành cho OST 100, OST 150, OST 250 C

- Công suất: 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz
- Cầu chì: 8 Ampe
- Bảng ổ cắm điện: 0-6-12 VAC Có thể điều chỉnh độ sáng và 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng
- Phân loại điện: Lớp 1, Loại B

Đối với OST 250, OST 250 H

- Công suất: 110-240 VAC, 50-60 Hz
- Cầu chì: 8 Ampe
- Bảng ổ cắm điện: 0-6-12 VAC Có thể điều chỉnh độ sáng và 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng
- Phân loại điện: Lớp 1, Loại B

Đối với OST 350

- Công suất: 110-240 VAC, 50-60 Hz
- Cầu chì: 10 Ampe
- Bảng ổ cắm điện: 0-6-12 VAC Có thể điều chỉnh độ sáng và 110-120 VAC hoặc 220-240 VAC, 50-60 Hz tùy thuộc vào quốc gia của khách hàng
- Phân loại điện: Lớp 1, Loại B

f. Tiêu thụ điện

Mẫu	Vôn	Ampe	Ampe Vôn	Oát	Kilôoát
OST 100 C	110 V	1,4 A	110 VA	100 W	1 KWH
OST 100/OST 150	110 V	1,4 A	110 VA	100 W	1 KWH
OST 250 C	110 V	2,4 A	210VA	190 W	1,8 KWH
OST 250	110 V	1,2 A	102 VA	85 W	1 KWH
OST 250 H	110 V	1,4 A	110 VA	100 W	1 KWH
OST 350	110 V	1,8 A	150 VA	140 W	1,3 KWH

g. Phân loại IP

IP20

h. Thông tin kỹ thuật

	OST 100 C	OST 100	OST 150	OST 250 C	OST 250	OST 250 H	OST 350
Công suất bàn trượt	Không áp dụng	20+20 kg	20+20 kg	20+20 kg	20+20 kg	20+20 kg	20+20+20 kg
Tải trọng ghế	150 kg	150 kg	150 kg	150 kg	150 kg	150 kg	150 kg
Ghế cố định bằng tay	Xoay 360°	Xoay 360°	Xoay 360°	Cố định	Xoay 360°	Xoay 360°	Xoay 360°
Hành trình của ghế	18 cm	18 cm	18 cm	18 cm	18 cm	18 cm	18 cm

Động cơ ghế	24 V DC	24 V DC	24 V DC	24 V DC	24 V DC	24 V DC	24 V DC
Hành trình của bàn	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	18 cm	18 cm	18 cm	18 cm
Động cơ bàn	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	24 V DC	24 V DC	24 V DC	24 V DC

2. Tương thích điện từ

Các thiết bị khúc xạ OST tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn EMC (tính tương thích điện từ).

Thiết bị này tuân thủ tiêu chuẩn EMC IEC 60601-1-2: 2014+A1:2020 và môi trường điện từ dự kiến cho toàn bộ vòng đời là môi trường cơ sở chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp.



- Thiết bị tuân thủ các tiêu chuẩn tương thích điện từ hiện hành, tuy nhiên, người sử dụng cần đảm bảo rằng các nhiễu điện từ - chẳng hạn như từ các thiết bị phát sóng vô tuyến hoặc thiết bị điện từ khác - không gây ra thêm rủi ro.
- Các dây dẫn điện khác nhau phải được tách biệt với nhau.
- Một số loại thiết bị viễn thông di động, chẳng hạn như điện thoại di động, có thể gây trở ngại cho thiết bị. Do đó, cần phải tuân thủ khoảng cách ly khuyến nghị.
- Không được sử dụng thiết bị này ở gần hoặc đặt trên một thiết bị khác. Nếu không thể tránh được cách bố trí này, cần phải kiểm tra xem nó có hoạt động thích hợp không trong các điều kiện sử dụng cụ thể trước khi sử dụng nó. Việc sử dụng phụ kiện không phải là phụ kiện được nhà sản xuất chỉ định hoặc bán kèm phụ tùng thay thế có thể dẫn đến việc tăng lượng khí thải hoặc giảm khả năng miễn dịch của thiết bị.
- Trong trường hợp thiết bị ngừng hoạt động, hãy cài đặt lại thiết bị và khởi động lại kiểm tra từ đầu. Không sử dụng dữ liệu trước đó để tiến hành kê toa.
- Khi sử dụng thiết bị này trong bệnh viện, không đặt nó gần thiết bị phẫu thuật HF đang hoạt động hoặc trong các phòng được che chắn RF có hệ thống ME để chụp cộng hưởng từ, nơi cường độ nhiễu điện từ cao.

Hướng dẫn và tuyên bố của nhà sản xuất - khí thải điện từ

Thiết bị khúc xạ OST được thiết kế để sử dụng trong môi trường điện từ được chỉ định dưới đây. Khách hàng hoặc người dùng của thiết bị khúc xạ OST cần đảm bảo sử dụng thiết bị trong môi trường chỉ định này.

Kiểm tra lượng khí thải	Tiêu chuẩn EMD cơ bản	Tuân thủ
Phát xạ RF dẫn và phát xạ RF bức xạ	CISPR 11	Lớp B, Nhóm 1
Biến dạng sóng hài	IEC 61000-3-2	Hạng A
Dao động điện áp và hiện tượng nhấp nháy	IEC 61000-3-3	Tuân thủ

Kiểm tra khả năng miễn nhiễm	Tiêu chuẩn EMC cơ bản hoặc phương pháp thử nghiệm	Mức độ kiểm tra miễn nhiễm Môi trường chăm sóc sức khỏe tại nhà	Mức độ tuân thủ
Phóng tĩnh điện	IEC 61000-4-2	± 8 kV tiếp xúc ± 2, 4, 8, 15 kV không khí	± 8 kV tiếp xúc ± 2, 4, 8, 15 kV không khí
Trường RF EM bức xạ	IEC 61000-4-3	3 V/m ^a 80 MHz đến 2,7 GHz 80% MA với tần số 1 kHz	3 V/m
Trường điện từ từ thiết bị liên lạc không dây RF		Tham khảo bảng dưới đây.	
Từ trường tần số công suất định mức	IEC 61000-4-8	30 A/m 50 Hz hoặc 60 Hz	30 A/m
Từ trường vùng lân cận	IEC 61000-4-39	30kHz (8A/m) 134,2kHz (65A/m) 13,56 MHz (7,5 A/m)	30kHz (8A/m) 134,2kHz (65A/m) 13,56MHz (7,5A/m)
^a Trước khi tín hiệu được điều chế.			

Tần số kiểm tra (MHz)	Dải tần số ^a (MHz)	Dịch vụ ^a	Điều chế ^b	Công suất tối đa (W)	Khoảng cách (m)	Mức độ kiểm tra miễn nhiễm (V/m)	Mức độ tuân thủ (V/m)
385	380 - 390	TETRA400	Điều chế xung ^b 18 Hz	1,8	0,3	27	27
450	430 - 470	GMRS460, FRS460	FM ±5kHz độ lệch 1kHz sin	2	0,3	28	28
710	704 - 787	Băng tần LTE 13, 17	Điều chế xung ^b 217 Hz	0,2	0,3	9	9
745							
780							
810	800 - 960	GSM800/900, TETRA800, iDEN820, CDMA850, LTE Band 5	Điều chế xung ^b 18 Hz	2	0,3	28	28
870							
930							
1720	1700 - 1990	GSM1800; CDMA1900; GSM1900; DECT; Băng tần LTE 1, 3, 4, 25 ; UMTS	Điều chế xung ^b 217 Hz	2	0,3	28	28
1845							
1970							
2450	2400 - 2570	Bluetooth, WLAN, 802.11b/g/n, FRID2450, Băng tần LTE 7	Điều chế xung ^b 217 Hz	2	0,3	28	28
5240	5100 - 5800	WLAN 802.11a/n	Điều chế xung ^b 217 Hz	0,2	0,3	9	9
5500							
5785							

^a Một số dịch vụ chỉ bao gồm tần số truyền tải lên.

^b Tín hiệu mang sẽ được điều chế sử dụng sóng vuông với chu kỳ công suất 50%.

Kiểm tra khả năng miễn nhiễm	Tiêu chuẩn EMC cơ bản	Mức độ kiểm tra miễn nhiễm Môi trường chăm sóc sức khỏe tại nhà	Mức độ tuân thủ
Nhiều xung quá độ nhanh điện	IEC 61000-4-4	Cổng cấp nguồn AC ± 2kV Tần số lặp lại 100 kHz	± 2kV
		Cổng đầu vào/đầu ra tín hiệu ±1kV Tần số lặp lại 100 kHz	± 1kV
Xung quá áp đột biến giữa các dây dẫn	IEC 61000-4-5	± 0,5kV, 1kV	
Xung quá áp đột biến giữa dây dẫn và đất		± 0,5kV, ± 1kV, ± 2kV	
Nhiều dẫn truyền do trường RF gây ra	IEC 61000-4-6	3 Vrms 0,15 MHz - 80 MHz 6 Vrms trong các dải tần ISM giữa 0,15 MHz và 80 MHz 80% AM với tần số 1 kHz	3 Vrms 6 Vrms trong các dải tần ISM

Sụt áp	IEC 61000-4-11	0% U _T ; 0,5 chu kỳ 0 °, 45 °, 90 °, 135 °, 180 °, 225 °, 270 ° và 315 °	0% U _T ; 0,5 chu kỳ
		0% U _T ; 1 chu kỳ 70% U _T ; 25 chu kỳ Pha đơn: 0°	0% U _T ; 1 chu kỳ 70% U _T ; 25 chu kỳ
Gián đoạn điện áp		0% U _T ; 250 chu kỳ	0% U _T ; 250 chu kỳ
U _T là điện áp nguồn AC trước khi áp dụng mức kiểm tra.			

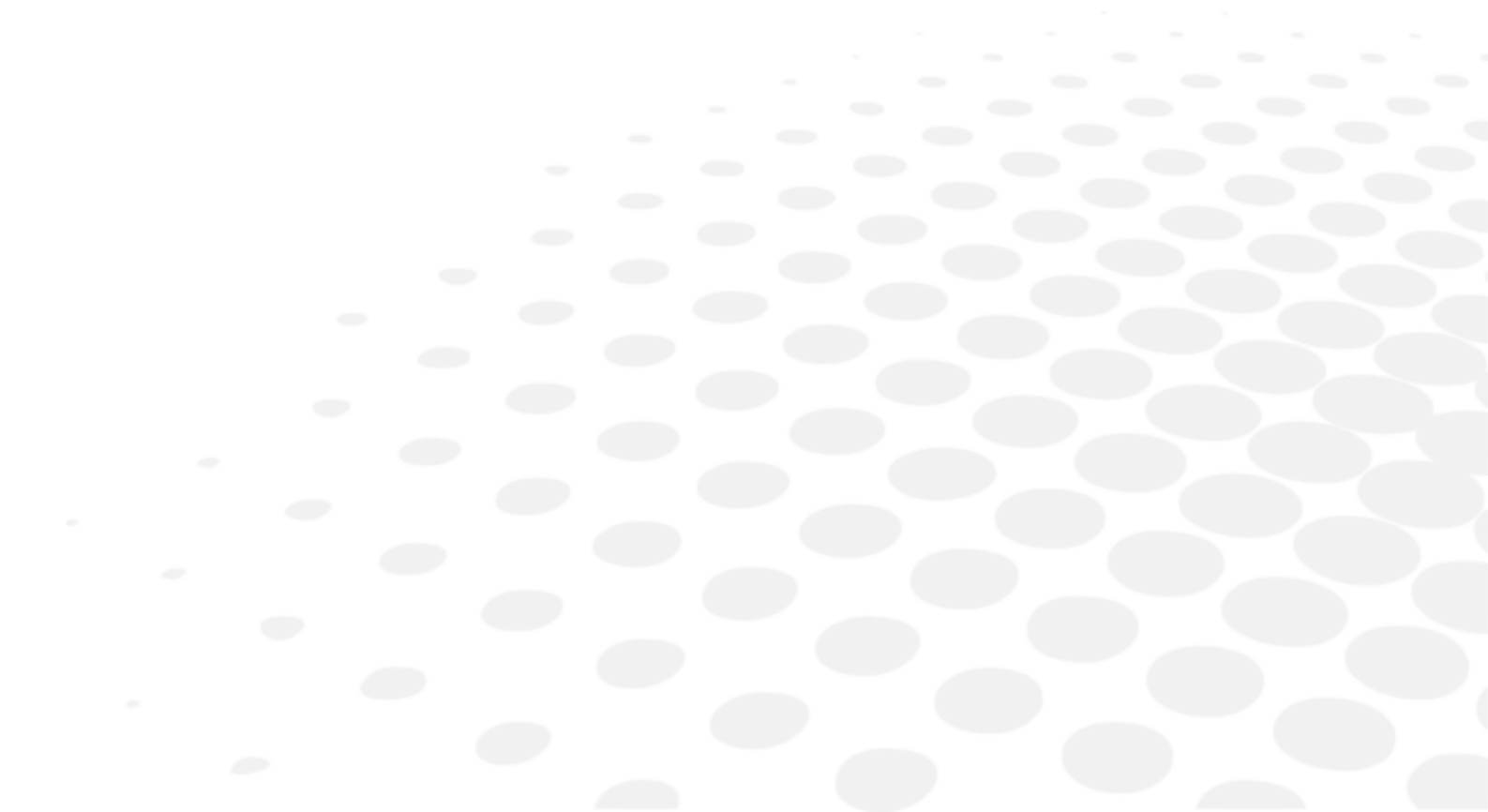
3. Thải bỏ

	Hướng dẫn về việc xử lý thiết bị theo Chỉ thị 2012/19/EU và 2011/65/EU liên quan đến việc hạn chế các chất nguy hiểm trong thiết bị điện và điện tử và việc xử lý chất thải điện và điện tử. Khi thiết bị đã hết vòng đời, không nên vứt thiết bị này cùng với rác thải sinh hoạt. Có thể xử lý thiết bị tại các trung tâm quản lý chất thải do chính quyền địa phương hoặc các nhà bán lẻ cung cấp dịch vụ này. Việc xử lý riêng biệt thiết bị điện tử giúp tránh gây hại cho môi trường hoặc sức khỏe do việc xử lý không đúng cách, đồng thời cho phép tái chế các vật liệu cấu thành thiết bị nhằm tiết kiệm năng lượng và tài nguyên. Biểu tượng thùng rác có bánh xe xuất hiện trên nhãn của thiết bị. Biểu tượng này thể hiện nghĩa vụ thu gom và xử lý riêng biệt các thiết bị điện và điện tử đã hết vòng đời.
---	---



- Người dùng phải tính đến các tác động có hại tiềm tàng đến môi trường và sức khỏe con người xuất phát từ việc thải bỏ theo cách không tuân thủ quy định đối với toàn bộ thiết bị hoặc một số thành phần của nó.
- Để tránh việc giải phóng các chất nguy hiểm vào môi trường và khuyến khích bảo quản tài nguyên thiên nhiên, nhà sản xuất tạo điều kiện sẽ hỗ trợ việc tái sử dụng, phục hồi và tái chế thiết bị và các thành phần của nó trong trường hợp người dùng muốn vứt bỏ thiết bị khi hết niên hạn sử dụng. Trước khi thải bỏ thiết bị này, cần phải xem xét các quy định của châu Âu và quốc gia quy định của quốc gia.
- Không vứt bỏ thiết bị có chất thải gia đình, mà phải xử lý riêng bằng cách giao thiết bị cho một công ty chuyên xử lý thiết bị điện và điện tử hoặc gửi thiết bị đến các dịch vụ hành chính địa phương phụ trách thu gom chất thải.
- Nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất phải thu hồi thiết bị cũ.
- Bằng cách tham gia vào một liên minh xử lý rác thải thiết bị công nghệ, nhà sản xuất sẽ chịu trách nhiệm chi trả chi phí xử lý và tái chế thiết bị đã qua sử dụng.
- Nhà sản xuất cam kết cung cấp cho người dùng tất cả các thông tin liên quan đến các chất nguy hiểm có trong thiết bị và phương pháp tái chế các chất này, và thông báo cho họ biết các thiết bị đã qua sử dụng có thể tái chế được không. Luật quy định những hình phạt nghiêm khắc trong trường hợp vi phạm.

X. GIẢI THÍCH CÁC BIỂU TƯỢNG



1. Trên tài liệu

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
	Thận trọng: Tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến chấn thương nhẹ hoặc trung bình nếu không tránh được.
	Cảnh báo: Tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng nếu không tránh được.
	Thông tin bổ sung quan trọng và/hoặc hữu ích cần tìm hiểu liên quan đến nội dung trong hướng dẫn này.
	Mẹo: lời khuyên thiết thực.

2. Trên thiết bị

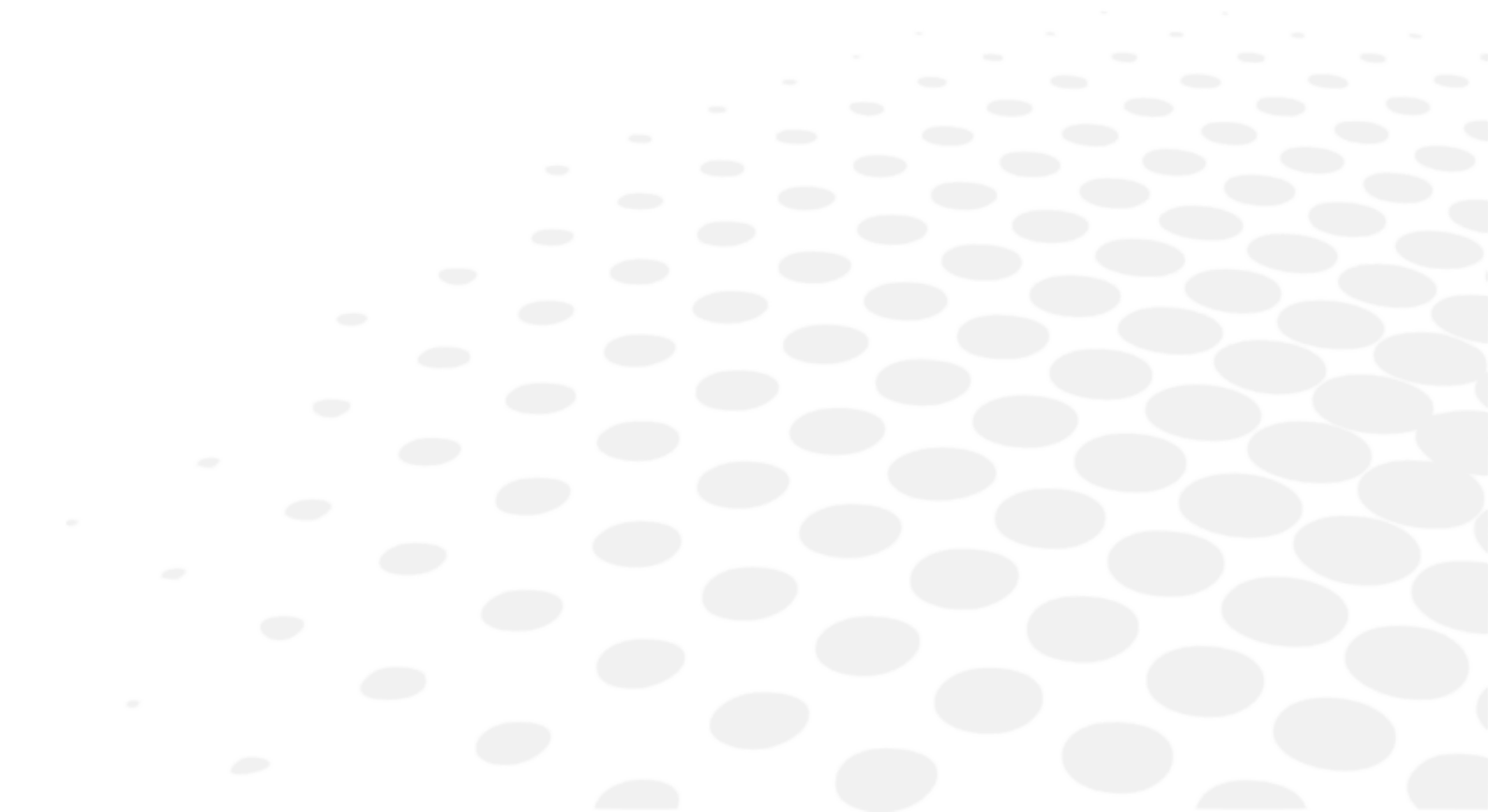
KÝ HIỆU	MÔ TẢ
	Nhà sản xuất
	Quốc gia sản xuất và Ngày chế tạo (Năm-Tháng)
	Thiết bị y tế
	Biểu tượng CE (Quy định của Liên minh châu Âu về thiết bị y tế).
	Tham chiếu sản phẩm
	Số sê-ri sản phẩm
	Mã nhận diện thiết bị duy nhất
	Xem hướng dẫn sử dụng/ tập sách
	Biểu tượng cảnh báo chung
	Dòng xoay chiều
	Nối đất
	Phần áp dụng loại B
	Phân loại IP
	Biểu tượng xử lý chất thải theo Chỉ thị 2012/19/EU và 2011/65/EU

3. Trên bao bì

Đối với yêu cầu về xử lý, lưu trữ và vận chuyển thích hợp.

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
	Hướng này lên trên
	Xếp chồng tối đa các sản phẩm lên nhau
	Đồ dễ vỡ, cần xử lý cẩn thận
	Để ở nơi khô ráo
	Biểu thị các giới hạn nhiệt mà thiết bị y tế có thể tiếp xúc an toàn hoàn toàn
	Biểu thị các giới hạn độ ẩm mà thiết bị y tế có thể tiếp xúc an toàn hoàn toàn
	Biểu thị các giới hạn áp suất khí quyển mà thiết bị y tế có thể tiếp xúc an toàn hoàn toàn
	Thiết bị y tế
	Biểu tượng CE (Quy định của Liên minh châu Âu về thiết bị y tế).
	Tham chiếu sản phẩm
	Số sê-ri sản phẩm
	Mã nhận diện thiết bị duy nhất
	Biểu tượng xử lý chất thải theo Chỉ thị 2012/19/EU và 2011/65/EU
	Cho biết là bao bì có thể tái chế

XI. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM



Sản phẩm phải được sử dụng theo các luật và quy định áp dụng bởi người dùng có trình độ chuyên môn, đủ điều kiện. Sản phẩm phải được lắp đặt và sử dụng đúng theo các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng hiện tại và các chỉ dẫn, khuyến nghị bằng văn bản do Essilor cung cấp (gọi chung là "tài liệu").

Essilor có quyền chỉnh sửa tài liệu và thay đổi nội dung của tài liệu đó theo thời gian. Hoạt động bảo trì phòng ngừa và sửa chữa (bao gồm hiệu chuẩn định kỳ nếu cần thiết, theo hướng dẫn trong tài liệu) phải được thực hiện theo đúng tài liệu hướng dẫn.

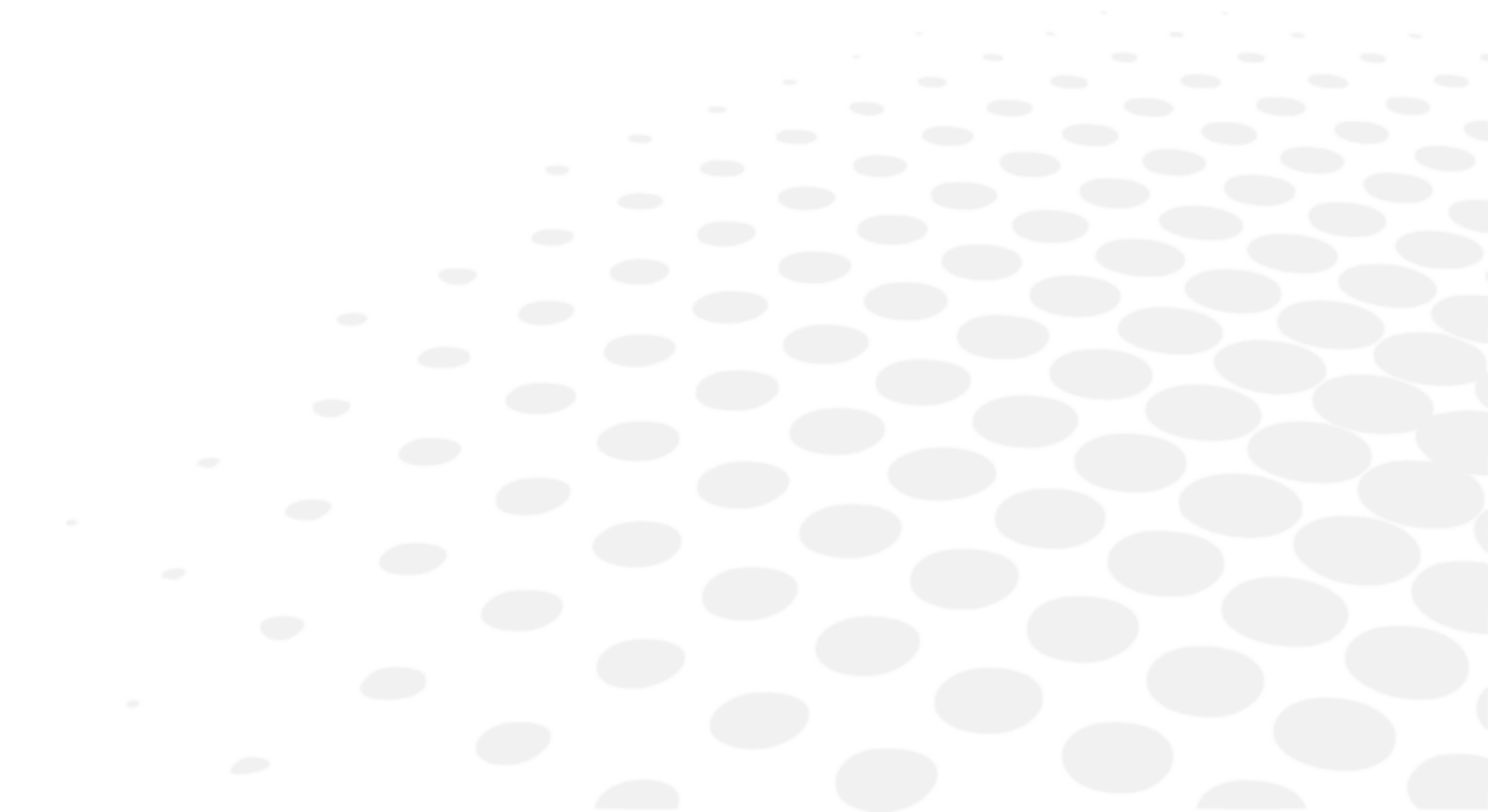
Chế độ bảo hành của sản phẩm do Essilor cung cấp phụ thuộc vào việc sử dụng sản phẩm theo đúng hướng dẫn trong tài liệu và mục đích sử dụng được chỉ định cho sản phẩm. Bảo hành sẽ không áp dụng đối với các sản phẩm đã bị thay đổi mà không có sự phê duyệt bằng văn bản của Essilor, hoặc đã được sửa chữa bởi bên thứ ba không được Essilor chấp thuận. Bảo hành cũng không áp dụng cho các sản phẩm đã bị tác động bởi các yếu tố vật lý, hóa học hoặc điện mà sản phẩm ban đầu không được thiết kế để chịu đựng.

Essilor sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào, bao gồm thiệt hại đối với người sử dụng, sản phẩm hoặc bên thứ ba, phát sinh từ việc người sử dụng không tuân thủ các quy định được nêu trong mục này.

Đối với các sản phẩm có chức năng kết nối, người sử dụng sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về:

- việc lựa chọn, duy trì và thanh toán các dịch vụ truy cập internet và viễn thông cần thiết; và
- việc áp dụng và duy trì các biện pháp bảo vệ các trạm làm việc, phần cứng và phần mềm ngoài sản phẩm, bao gồm cả các biện pháp bảo vệ chống virus và xâm nhập

XII. Mã QR



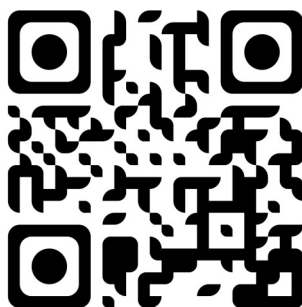
Phiên bản cập nhật mới nhất của hướng dẫn sử dụng bằng ngôn ngữ phù hợp có sẵn trên trang web. Khi có yêu cầu, một bản in giấy có thể được cung cấp miễn phí.

en	The complete user manual is available on a web space in PDF format. To access it, please scan the QR code below using a dedicated tool or application. Please make sure that your device is suitable and has an appropriate software to display the electronic Instructions for use.
fr	Le manuel utilisateur complet est disponible sur un espace web au format PDF. Pour y accéder, veuillez scanner le QR code ci-dessous à l'aide d'un outil ou d'une application dédié(e). Veuillez vous assurer que votre appareil est compatible et dispose d'un logiciel approprié pour afficher le manuel électronique.
ar	لتمكن من الوصول إليه، يُرجى مسح رمز الاستجابة السريعة PDF. دليل المستخدم الكامل متوفر من خلال موقع الويب بصيغة أدناه باستخدام أداة أو تطبيق مخصص لذلك. يُرجى التأكد من أن جهازك مناسب ويحتوي على برنامج مناسب لعرض التعليمات الإلكترونية الخاصة بالاستخدام.
be	Поўная інструкцыя карыстальніка даступна ў інтэрнэт-прасторы у фармаце PDF. Каб атрымаць да яе доступ, адсканіруйце QR-код ніжэй пры дапамозе спецыяльнага сродку або праграмы. Калі ласка, упэўніцеся, што ваша прылада прыдатная для паказу электроннай Інструкцыі па карыстанню і што на ёй усталявана адпаведнае праграмае забеспячэнне.
bg	Пълното ръководство за потребителя е достъпно в уеб пространството. За да получите достъп до него, моля, сканирайте QR кода по-долу, като използвате специален инструмент или приложение. Моля, уверете се, че вашето устройство е подходящо и разполага с подходящ софтуер за преглед на електронните Инструкции за употреба.
cs	Kompletní uživatelský návod je k dispozici na webovém prostoru ve formátu PDF. Chcete-li k němu získat přístup, naskenujte prosím níže uvedený QR kód pomocí speciálního nástroje nebo aplikace. Ujistěte se prosím, že používáte vhodné zařízení, které má vhodný software pro zobrazení elektronického uživatelského návodu.
da	Den komplette brugervejledning er tilgængelig på et webområde i PDF-format. For at få adgang til den skal du scanne QR-koden nedenfor ved hjælp af et dedikeret værktøj eller program. Sørg for, at din enhed er egnet og har en passende software til at vise de elektroniske brugsanvisninger.
de	Die vollständige Bedienungsanleitung ist auf einem Webspace im PDF-Format verfügbar. Für den Zugriff scannen Sie bitte den untenstehenden QR-Code mit einem speziellen Tool oder einer Anwendung. Bitte vergewissern Sie sich, dass Ihr Gerät für die Anzeige der elektronischen Gebrauchsanweisungen geeignet ist und über eine entsprechende Software verfügt.
el	Το πλήρες εγχειρίδιο χρήσης είναι διαθέσιμο σε έναν ιστοχώρο σε μορφή PDF. Για να αποκτήσετε πρόσβαση σε αυτό, σκανάρετε τον κωδικό QR παρακάτω χρησιμοποιώντας ένα ειδικό εργαλείο ή εφαρμογή. Βεβαιωθείτε ότι η συσκευή σας είναι κατάλληλη και έχει το κατάλληλο λογισμικό για την προβολή των ηλεκτρονικών οδηγιών χρήσης.
es	El manual de uso completo está disponible en un espacio web. en formato PDF. Para acceder a él, escanee el código QR debajo utilizando una herramienta o aplicación dedicada. Asegúrese de que su dispositivo sea adecuado y tenga el software apropiado para mostrar las Instrucciones de uso electrónicas.
et	Täielik kasutusjuhend on saadaval veebis PDF-vormingus. Juurdepääsuks palun skannige allolevat QR-koodi, kasutades selleks vastavat tööriista või rakendust. Veenduge, et teie seade sobib ja et selles on elektroonilise kasutusjuhendi kuvamiseks sobiv tarkvara.
fi	Täysi käyttöopas on saatavana verkosta PDF-muodossa. Saat pääsyn siihen skannaamalla alla olevan QR-koodin käyttäen siihen tarkoitettu työkalua tai sovellusta. Varmista, että laitteesi on sopiva ja sisältää asianmukaisen ohjelmiston sähköisten käyttöohjeiden esittämiseen.
he	למטה באמצעות כלי או QR-כדי לגשת אליו, יש לסרוק את קוד ה-PDF המדריך המלא למשתמש זמין באתר אינטרנט בפורמט אפליקציה ייעודיים. חשוב לוודא שהמכשיר שלך מתאים ובעל תוכנה מתאימה להצגת הוראות השימוש האלקטרוניות.
hr	Potpun korisnički priručnik dostupan je na mrežnom prostoru u PDF formatu. Da biste mu pristupili, skenirajte QR kod u nastavku pomoću odgovarajućeg alata ili aplikacije. Provjerite je li vaš uređaj prikladan i ima li odgovarajući softver za prikaz elektroničkih uputa za upotrebu.

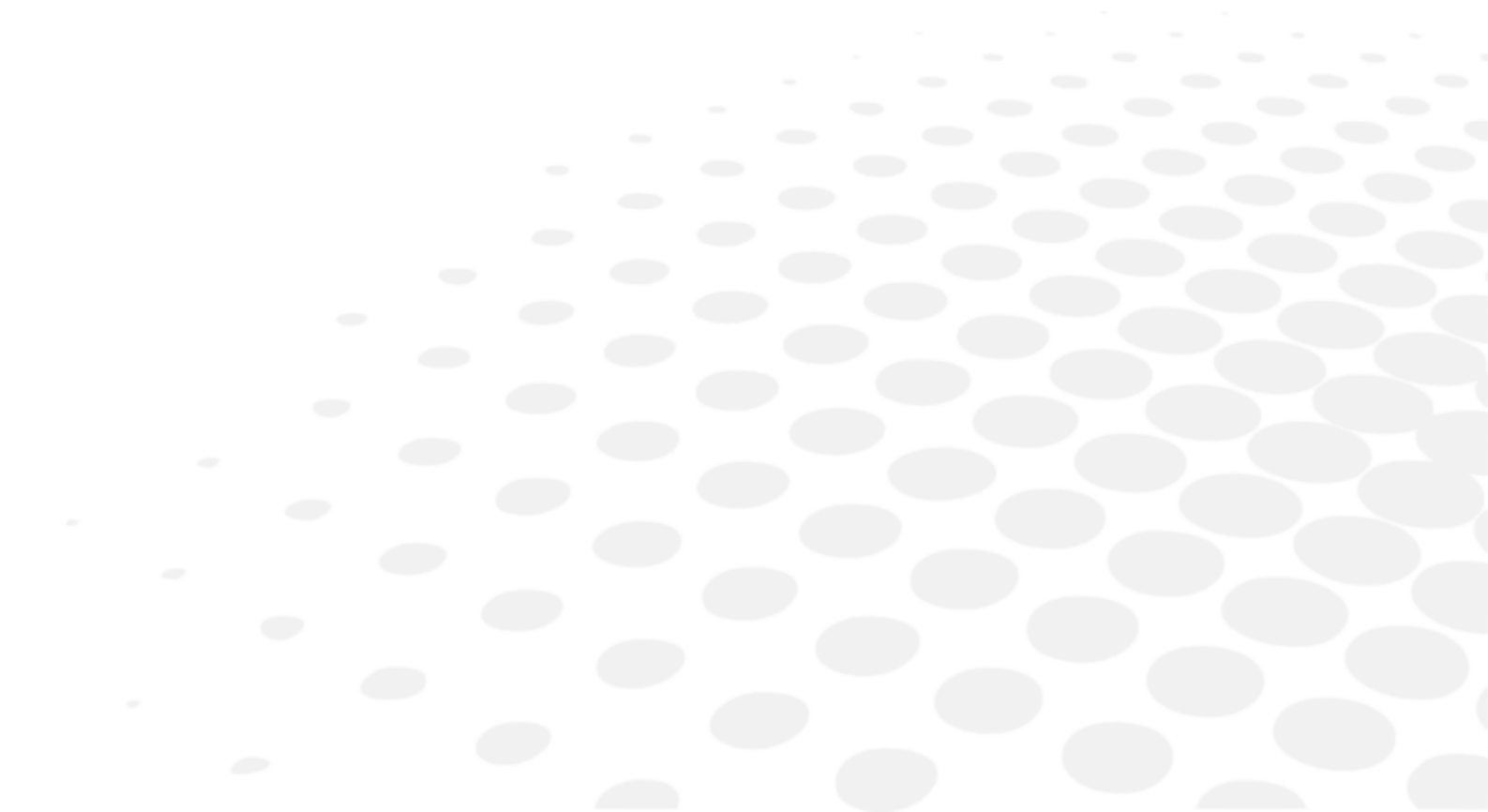
hu	A teljes felhasználói kézikönyv elérhető az interneten PDF formátumban. Eléréséhez olvassa be az alábbi QR-kódot egy erre szolgáló eszközzel vagy alkalmazással. Ellenőrizze, hogy eszköze képes és rendelkezik a megfelelő szoftverrel az elektronikus használati útmutató megjelenítésére.
id	Panduan pengguna lengkap tersedia di ruang web dalam format PDF. Untuk mengaksesnya, silakan pindai kode QR di bawah ini menggunakan alat atau aplikasi khusus. Pastikan peranti Anda sesuai dan memiliki perangkat lunak yang layak untuk menampilkan petunjuk penggunaan elektronik.
it	Il manuale utente completo è disponibile in formato PDF su uno spazio Web. Per accedervi, leggere il codice QR sottostante mediante un apposito strumento o un'applicazione dedicata. Assicurarsi che il dispositivo sia adatto e che disponga di un software appropriato per visualizzare le istruzioni per l'uso in formato elettronico.
ja	完全なユーザーマニュアルは、PDF形式でウェブスペースから入手できます。アクセスするには、専用のツールまたはアプリケーションを使用して、以下のQRコードをスキャンしてください。お使いのデバイスが適切であり、電子説明書を表示する適切なソフトウェアがインストールされていることを確認してください。
ko	전체 사용 설명서는 웹 공간에 PDF 형식으로 있습니다. 이 설명서에 액세스하려면, 전용 도구 또는 앱을 사용하여 아래 QR 코드를 스캔하십시오. 사용자의 기기가 적합하고 전자적인 사용 설명서를 표시할 수 있는 적절한 소프트웨어가 있는지 확인하시기 바랍니다.
lt	Išsamaus naudotojo vadovo PDF formatu ieškokite interneto svetainėje. Kad jį atvertumėte, specialiu įrankiu arba programėle nuskaitykite toliau pateiktą QR kodą. Įsitikinkite, kad jūsų įrenginys yra tinkamas ir turi tinkamą programinę įrangą elektroninems naudojimui instrukcijoms rodyti.
lv	Pilnā lietotāja instrukcija ir pieejama tīmeklī PDF formātā. Lai tai piekļūtu, lūdzu, noskenējiet tālāk redzamo kvadrātkodu, izmantojot tam paredzētu rīku vai lietojumprogrammu. Lūdzu, pārlicinieties, vai jūsu ierīce ir piemērota un vai tai ir atbilstoša programmatūra elektroniskās lietotāja instrukcijas attēlošanai.
ms	Manual pengguna yang lengkap boleh didapati di ruang laman dalam format PDF. Untuk mengaksesnya, sila imbas kod QR di bawah menggunakan alat atau aplikasi khusus. Sila pastikan yang peranti anda adalah serasi dan mempunyai perisian yang sesuai untuk memaparkan Arahan elektronik untuk tujuan penggunaan.
mt	Il-manwal tal-utent shiĥ huwa disponibbli fuq il-web f'format PDF. Biex taċċessah, jekk jogħġbok skennja l-kodiċi QR t'hawn taht permezz ta' għodda jew applikazzjoni apposta. Jekk jogħġbok żgura li l-apparat huwa xieraq u għandu s-software adattat biex juri l-Istruzzjonijiet għall-Użu elettronici.
nl	De volledige gebruikershandleiding is in PDF-formaat beschikbaar op een website. U kunt de handleiding bereiken door de QR-code hiernaast te scannen met een geschikte applicatie. Uw apparaat moet geschikt zijn en over de juiste software beschikken om de elektronische gebruiksaanwijzing weer te geven.
no	Den komplette brukerhåndboken er tilgjengelig på et webhotell i PDF-format. For å få tilgang til den, skann QR-koden nedenfor ved hjelp av et dedikert verktøy eller applikasjon. Sørg for at enheten din er egnet og har en passende programvare for å vise den elektroniske bruksanvisningen.
pl	Kompletna instrukcja użytkownika jest dostępna na stronie internetowej w formacie PDF. Aby uzyskać dostęp, zeskanuj poniższy kod QR przy użyciu dedykowanego narzędzia lub aplikacji. Upewnij się, że urządzenie jest zgodne i wyposażone w odpowiednie oprogramowanie pozwalające wyświetlać elektroniczną Instrukcję obsługi.
pt	O manual do utilizador completo está disponível num espaço online no formato PDF. Para aceder a este, queira digitalizar o QR Code abaixo usando uma ferramenta ou uma aplicação dedicada. Certifique-se de que o seu dispositivo é compatível e possui um software apropriado para exibir as instruções eletrônicas de utilização.
pt (brazil)	O manual do usuário completo está disponível em um espaço online no formato PDF. Para acessar a este, por favor, digitalizar o QR Code abaixo usando uma ferramenta ou um aplicativo dedicado. Seu dispositivo deve ser compatível e possuir um software apropriado para exibir as instruções eletrônicas de utilização.
ro	Manualul de utilizare complet este disponibil online în format PDF. Pentru a-l accesa, scanati codul QR de mai jos folosind un instrument sau o aplicatie dedicată. Asigurați-vă că dispozitivul dumneavoastră este potrivit și are un software adecvat pentru afișarea Instrucțiunilor de utilizare în format electronic.
ru	Полное руководство пользователя доступно в интернет-пространстве в формате PDF. Чтобы получить к нему доступ, отсканируйте QR-код ниже с помощью специального инструмента или приложения. Убедитесь, что

ваше устройство подходит и имеет соответствующее программное обеспечение для отображения электронных инструкций по эксплуатации.

- sk Celý používateľský manuál je dostupný vo webovom priestore vo formáte PDF. Ak chcete získať prístup, naskenujte nižšie uvedený QR kód pomocou špeciálneho nástroja alebo aplikácie. Uistite sa, že máte vhodné zariadenie s vhodným softvérom na zobrazenie elektronického návodu na použitie.
- sl Celoten uporabniški priročnik je na voljo kot dokument PDF na spletnem mestu. Za dostop optično preberite spodnjo kodo QR z namenskim orodjem ali aplikacijo. Prepričajte se, da je vaša naprava primerna in ima ustrezno programsko opremo za prikaz elektronskih navodil za uporabo.
- sr Kompletno uputstvo za korisnike je dostupno na veb prostoru u PDF formatu. Da biste mu pristupili, skenirajte QR kod u nastavku pomoću namenske alatke ili aplikacije. Proverite da je vaš uređaj odgovarajući i da li ima potreban softver za prikaz elektronskog Uputstva za upotrebu.
- sv Den fullständiga bruksanvisningen finns tillgänglig på ett webbutrymme i PDF-format. För att komma åt den, vänligen skanna QR-koden nedan med ett dedikerat verktyg eller program. Se till att din enhet är lämplig och har en passande programvara för att visa de elektroniska användningsinstruktionerna.
- th สามารถรับคู่มือผู้ใช้ฉบับสมบูรณ์ในรูปแบบ PDF ได้จากบนเว็บสเปซ โดยในการเข้าถึง โปรดสแกนคิวอาร์โค้ดด้านล่างด้วยเครื่องมือหรือแอปพลิเคชันเฉพาะ โปรดตรวจสอบให้แน่ใจว่าอุปกรณ์ของคุณนั้นเหมาะสม และมีซอฟต์แวร์ที่สามารถใช้ในการแสดงคำแนะนำการใช้งานอิเล็กทรอนิกส์ได้อย่างถูกต้อง
- tr Kullanım kılavuzunun tamamı web alanında, PDF formatında mevcuttur. Buna erişmek için lütfen uygun bir araç veya uygulama kullanarak aşağıdaki QR kodunu okutun. Lütfen cihazınızın uyumlu ve elektronik kullanım talimatlarını görüntülemek için uygun bir yazılıma sahip olduğundan emin olun.
- uk Повна версія посібника користувача доступна в інтернеті в форматі PDF. Щоб отримати до нього доступ, скануйте QR-код нижче за допомогою спеціального додатку. Для перегляду електронного посібника користувача на вашому пристрої він повинен мати відповідні характеристики та програмне забезпечення.
- vi Hướng dẫn sử dụng đầy đủ có sẵn trên không gian web ở định dạng PDF. Để truy cập, vui lòng quét mã QR bên dưới bằng công cụ chuyên dụng hoặc bằng ứng dụng. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị của bạn phù hợp và có phần mềm phù hợp để hiển thị Hướng dẫn sử dụng điện tử
- zh 完整的操作手册以 PDF 格式在网络上提供。如需获取，请使用专门的工具或应用程序扫描下方二维码 QR 条码。请确保您的设备适用并安装有相应的软件，能够显示电子版使用说明。



XIII. THÔNG TIN LIÊN HỆ



Trường hợp thiết bị xảy ra trục trặc, người dùng cần kiểm tra thiết bị theo đúng quy trình xử lý sự cố nêu trong hướng dẫn sử dụng này.

Nếu vấn đề không được cải thiện hoặc thiết bị bị hư hỏng hay bị trục trặc hoặc có chỉ dẫn liên hệ với nhà phân phối địa phương, vui lòng làm theo các bước sau.

- Vui lòng liên hệ với nhà phân phối tại địa phương ở tỉnh hoặc quốc gia của bạn trước tiên. Tất cả các thông tin có sẵn trên www.essilor-instruments.com trong phần "Liên hệ".
- Nếu sản phẩm được cung cấp kèm theo hướng dẫn điện tử và bạn cần bản giấy, vui lòng liên hệ với nhà phân phối địa phương của bạn.
- Nếu xảy ra bất kỳ sự cố nghiêm trọng nào liên quan đến thiết bị, vui lòng báo cáo cho essilor-instruments-vigilance@essilor.com và cơ quan có thẩm quyền tại địa phương về các thiết bị y tế.
- Trước khi gọi đến nhà phân phối tại địa phương, lưu ý kiểm tra model và số sê-ri.
- Số sê-ri là duy nhất cho thiết bị này và có trên sản phẩm. Bạn nên điền vào bảng sau ngay khi mua sản phẩm của chúng tôi.
- Vui lòng giữ lại hướng dẫn sử dụng này làm hồ sơ vĩnh viễn cho việc mua hàng và lưu biên lai mua hàng làm bằng chứng mua hàng.

Ngày mua:

Tên Đại lý:

Địa chỉ Đại lý:

Số điện thoại Đại lý:

Số model:

Số sê-ri:



Essilor International
147, rue de Paris – 94220 Charenton-le-Pont France
www.essilor.com

